

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO
BÌ BIÊN HÒA
BIEN HOA PACKAGING
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 29 / SVI-2023
No.: 29 / SVI-2023

Đồng Nai, ngày 12 tháng 04 năm 2023
Dong Nai, day 12 month 04 year 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN/ INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*

Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA/ BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/*Stock code*: SVI

- Địa chỉ/*Address*: Đường 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ Street No. 7, Bien Hoa Industrial Zone 1, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Viet Nam.

- Điện thoại/*Tel.*: 0251.3836121 - Fax: 0251.3832939 - E-mail: ducph@sovi.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Báo cáo thường niên năm 2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/04/2023 tại đường dẫn codong.sovi.com.vn/ *This information was published on the company's website on 12/04/2023, as in the link codong.sovi.com.vn*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/*Attached documents*:

Báo cáo thường niên năm 2022.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/ Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information



PHẠM HỒNG ĐỨC/ PHAM HONG DUC
Giám đốc tài chính/ CFO

 (0251) 3836 121 - (0251) 3836 122  (0251) 3832 939

 sovi@sovi.com.vn

 www.sovi.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA



2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



Đường số 7, KCN Biên Hoà 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

MỤC LỤC



THÔNG TIN CHUNG



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**



QUẢN TRỊ CÔNG TY



BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022



THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

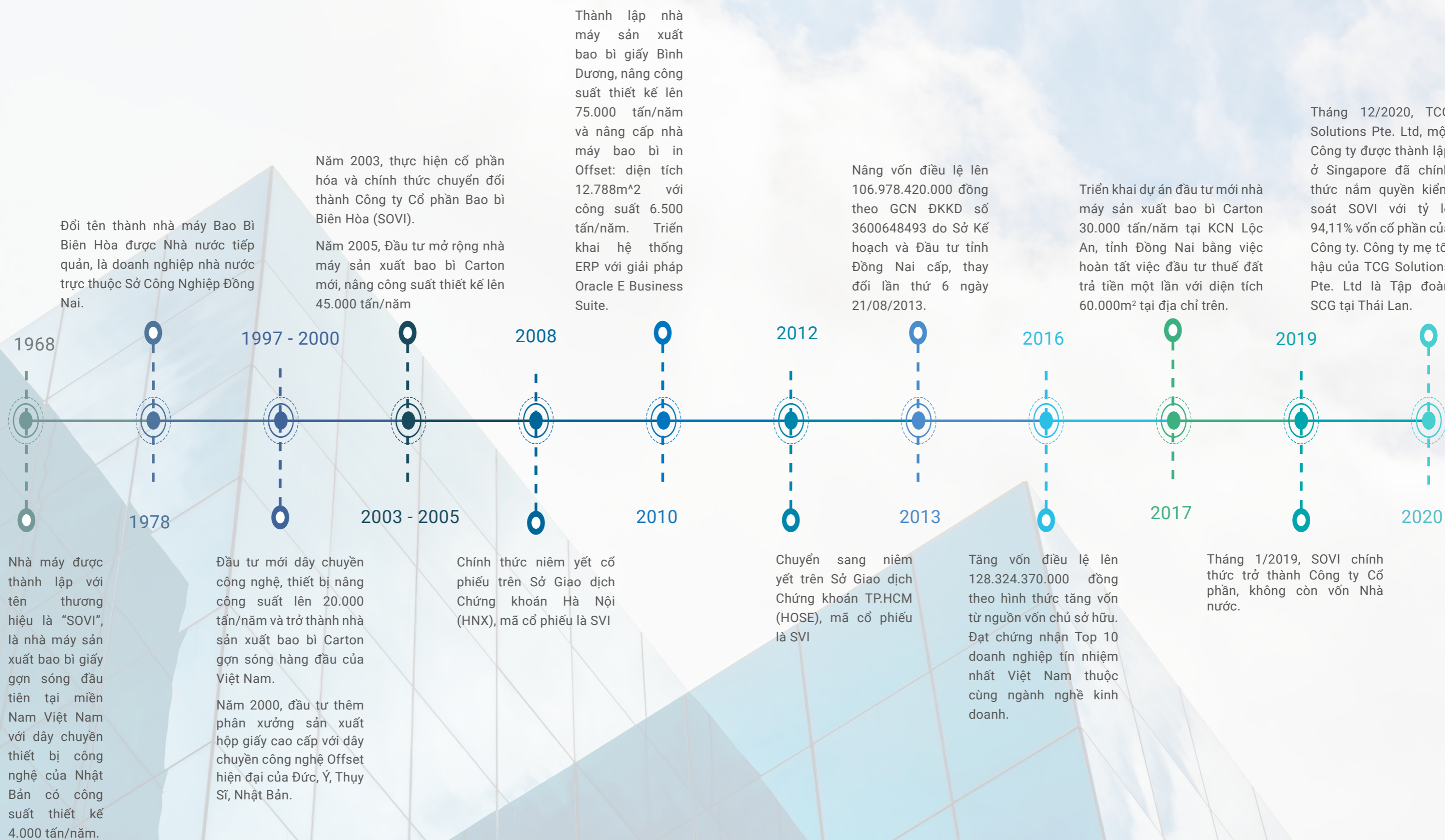
THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA



Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
Tên viết tắt:	SOVI
Tên viết bằng tiếng nước ngoài:	BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	3600648493 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 24/01/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp (cấp lần đầu theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4703000057 ngày 14/08/2003).
Vốn điều lệ:	128.324.370.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	128.324.370.000 đồng
Địa chỉ:	Đường số 7, KCN Biên Hoà 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
Số điện thoại:	(0251) 3836 121 - (0251) 3836 122
Số fax:	(0251) 3832 939
Email:	sovi@sovi.com.vn
Website:	www.sovi.com.vn
Mã cổ phiếu:	SVI

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- » Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa;
- » Sản xuất bột giấy, giấy và bìa (sản xuất giấy);
- » Buôn bán nguyên vật liệu sản xuất bao bì và giấy;
- » In ấn
- » Sản phẩm tiêu biểu bao gồm: Bao bì Carton & Bao bì Offset

SẢN PHẨM CHÍNH

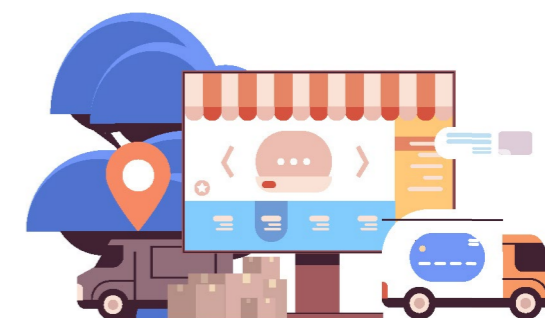
Bao bì Carton



Bao bì Offset



ĐỊA BÀN KINH DOANH



Địa bàn hoạt động chủ yếu của Công ty là các khu vực: Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương. Đây đều là những tỉnh, thành phố sở hữu nhiều KCN lớn, có tốc độ phát triển cao, điều kiện cơ sở hạ tầng thuận lợi cho ngành công nghiệp bao bì Việt Nam. Các khách hàng lớn của SOVI là các doanh nghiệp hàng tiêu dùng như Unilever, Nestle, Vinacafe, Pepsico,....



Trụ sở chính

KCN Biên Hòa 1, Đường số 7, P.An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Nhà máy sản xuất bao bì carton Bình Dương

KCN Mỹ Phước 3, Đường số NE5, thị xã Bến Cát, TP. Biên Hòa, Tỉnh Bình Dương.

Nhà máy sản xuất bao bì In Offset

KCN Biên Hòa 1, Đường số 7, P.An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Cơ cấu bộ máy quản lý bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.

- Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban kiểm soát**

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện công tác giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

- Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc chuyên trách, có trách nhiệm lãnh đạo hoạt động toàn Công ty. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự quản lý của Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh đúng quy trình quy định

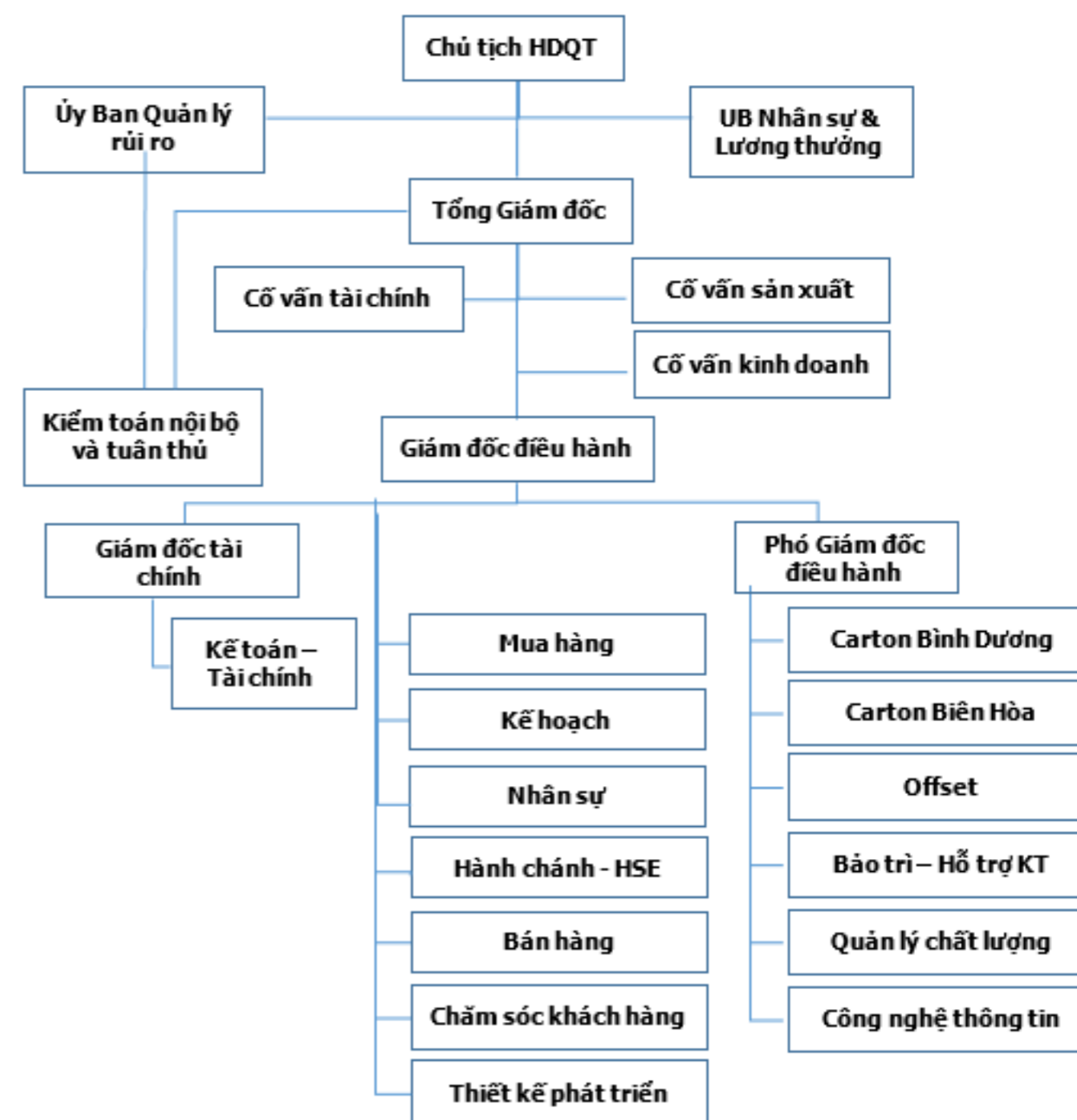
Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có Công ty con, Công ty liên kết, liên doanh

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa là Công ty Cổ phần tổ chức mô hình quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, gồm các bộ phận: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

• Tâm nhìn

Trở thành nhà sản xuất, cung cấp dịch vụ và giải pháp bao bì giấy đáng tin cậy hàng đầu Việt Nam

• Sứ mệnh

- » Cung cấp giải pháp toàn diện cho khách hàng những sản phẩm bao bì giấy với chất lượng đảm bảo, giá cả hợp lý và dịch vụ tốt;
- » Ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất trong mọi hoạt động phù hợp với từng giai đoạn nhằm đưa SOVI trở thành một trong những doanh nghiệp cung cấp bao bì carton hàng đầu Việt Nam;
- » Tạo môi trường và điều kiện làm việc cởi mở, thân thiện, mang lại hiệu quả cao nhằm phát uy toàn diện năng lực của mỗi CBCNV;
- » Từ đó, đem lại lợi nhuận hợp lý cho Công ty và lợi tức thỏa đáng cho các cổ đông; nâng cao hơn nữa mức sống cho tất cả CBCNV đang làm việc tại Công ty, đồng thời chung tay cho sự phát triển của đất nước và xã hội.

CHIẾN LƯỢC DẪN ĐẦU VỀ DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

Trong bối cảnh thị trường ngày càng mở rộng, nhiều Công ty trong và ngoài nước xuất hiện cùng cung cấp chung một loại sản phẩm/dịch vụ với mức giá cạnh tranh. Do vậy, để chiếm được lòng tin cũng như sự trung thành của Khách hàng thì chính sách Chăm sóc khách hàng phải thật tốt. Hiểu được tầm quan trọng cũng đó, Công ty đã đưa ra những chính sách và giải pháp như sau:

- » Tiến hành đào tạo, xây dựng đội ngũ nhân viên có năng lực, văn hóa ứng xử cũng như khả năng tư vấn để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.
- » Phối hợp thật tốt giữa khâu sản xuất và vận chuyển để đảm bảo sản phẩm sẽ được giao đúng hẹn – Đủ chất lượng và số lượng.
- » Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên kiểm tra các khâu chăm sóc khách hàng, khi khách hàng khiếu nại phải giải quyết kịp thời, luôn tôn trọng và lắng nghe nhu cầu của khách hàng. Từ đó, tiến hành phân tích đánh giá chất lượng và sự hài lòng của khách hàng để đưa ra những giải pháp cải tiến chất lượng dịch vụ.
- » Thường xuyên đánh giá, phân tích chất lượng các dịch vụ của SOVI so với các đối thủ cạnh tranh và mong đợi từ khách hàng từ đó xác định mục tiêu và xây dựng lên chiến lược, giải pháp phù hợp.
- » Cải thiện tương tác với khách hàng.
- » Đơn giản hóa quy trình phản hồi của khách hàng.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, SẢN XUẤT VÀ TÁC NGHIỆP

Về nguồn nhân lực và hệ thống quản lý

Xác định nguồn nhân lực là yếu tố nòng cốt cho sự phát triển của Công ty trong tương lai. Do vậy, SOVI luôn chú trọng xây dựng, phát triển đội ngũ nhân sự có chuyên môn, kinh nghiệm, nhiệt tình và sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm với công việc, gắn bó lâu dài với Công ty từ đó xem xét, đánh giá ưu – khuyết điểm của từng đối tượng để sắp xếp vào các vị trí phù hợp. Để thực hiện tốt công tác này Công ty đã tiến hành các hoạt động:

- » Tiến hành đánh giá năng lực cốt lõi (ASK) của từng đối tượng và bố trí vào các công việc phù hợp nhằm phát huy tối đa năng lực, thể mạnh của người lao động. Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá thành tích (KPI) hợp lý, phù hợp với từng vị trí, tính chất công việc nhằm có được những đánh giá khách quan nhất về hiệu quả công việc cũng như để đưa ra các hình thức khen thưởng hoặc xử phạt phù hợp.
- » Tạo một môi trường làm việc năng động và đặt ra những mục tiêu cụ thể cho nhân viên. Đồng thời tiến hành các chính sách phúc lợi, khen thưởng cho các cá nhân hoàn thành tốt công việc.
- » Để phát triển nguồn nhân lực sẵn có của Công ty, định kỳ tổ chức các buổi đào tạo cho nhân viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng làm việc để có thể đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng cao của công việc.
- » Thường xuyên tổ chức các buổi Teambuilding để xây dựng một môi trường làm việc thân và tạo sự gắn kết cũng như sự ăn ý giữa các thành viên trong công ty.
- » Tiến hành thực hiện các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ thị trường lao động cao cấp. Bên cạnh đó, tiến hành công tác chuẩn bị nguồn nhân lực đầu vào bằng các chương trình tài trợ học bổng, thực tập, tuyển dụng các sinh viên có thành tích học tập tốt tại các trường Đại học, Cao đẳng trên toàn quốc.
- » Tiến hành đào tạo hoặc gửi đi đào tạo định kỳ để chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa cho các vị trí chủ chốt. Thực hiện các chương trình tập sự, đánh giá góp ý cải tiến cho đội ngũ này để đảm bảo luôn sẵn nguồn nhân lực khi Công ty cần đến.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, SẢN XUẤT VÀ TÁC NGHIỆP

Về quản lý công nghệ và đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân viên

- » Nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và tạo lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng ngành, ngoài chú trọng phát triển nguồn nhân lực, SOVI còn quan tâm đến việc cải tiến, đầu tư trang thiết bị hiện đại đồng thời đẩy mạnh xây dựng, đội ngũ D&D (Thiết kế và Phát triển) có kinh nghiệm, năng lực nhằm kịp thời phát hiện những sự cố về thiết bị, máy móc và đưa ra biện pháp xử lý phù hợp.
- » Thường xuyên tiến hành công tác đánh giá, phân tích hiện trạng nguồn nhân lực để xác định ưu, nhược điểm của đội ngũ nhân sự. Từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn hợp lý. Bên cạnh đó, xây dựng chính sách đãi ngộ, phúc lợi phù hợp nhằm giữ chân nguồn nhân lực trình độ cao.

Về quản lý chất lượng

- » Công ty xây dựng quy trình vận hành, sản xuất theo tiêu chuẩn riêng, từng ví trí công việc trên dây chuyền sản xuất đều được kiểm tra nghiêm ngặt để đảm bảo chất lượng sản phẩm. Thêm vào đó, nguồn nguyên liệu đạt chất lượng để sản xuất từ trong và ngoài nước cũng là một trong những yếu tố giúp nâng cao chất lượng sản phẩm của SOVI.
- » Định kỳ kiểm tra và thực hiện khảo sát ý kiến khách hàng về chất lượng sản phẩm để có những đánh giá khách quan về chất lượng từ đó xây dựng kế hoạch khắc phục – phòng ngừa và cải tiến chất lượng

Về quản lý tồn kho nguyên vật liệu, bán thành phần trong xưởng và điều độ sản xuất hiệu quả

- » Thực hiện công tác kiểm tra định kỳ trang thiết bị, máy móc, đảm bảo vận hành thiết bị một cách tối ưu, giảm thời gian ngừng máy & các thời gian lãng phí khác để dây chuyền sản xuất có thể vận hành một cách tối ưu nhất. Đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn về chất lượng từ quá trình sản xuất đến nguyên vật liệu.
- » Nâng cao độ chính xác của công tác dự báo bán hàng, quy hoạch nguyên vật liệu nhằm xây dựng kế hoạch, chiến lược đảm bảo sự ổn định giữa nguồn nguyên vật liệu đầu vào và công tác tiêu thụ sản phẩm một cách tối ưu. Phối hợp tốt giữa khâu sản xuất và vận chuyển nhằm hạn chế tối đa tình trạng “tắc nghẽn” trong dòng lưu thông hàng hóa.
- » Giảm ở mức thấp nhất tồn kho thành phẩm, quản lý tốt nguồn nguyên vật liệu. Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, chú trọng đầu tư vật dụng chữa cháy để hạn chế tối đa rủi ro không đáng có trong tương lai.

CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG TẬP TRUNG

Nhằm phát huy điểm mạnh của SOVI và tận dụng cơ hội hiện có để mở rộng sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty tiến hành thực hiện các giải pháp:

- » Đầu tư thuê đất tại KCN Lộc An - Bình Sơn, Đồng Nai nhằm chuẩn bị đầu tư phát triển xây dựng cho các năm tới thêm một nhà máy sản xuất bao bì carton dự kiến có công suất 70.000 tấn/năm nhằm mở rộng thị phần, tăng sức cạnh tranh với các đối thủ trong khu vực Đông Nam Bộ.
- » Đầu tư thêm nhiều máy móc, thiết bị có tính tự động hóa nhằm nâng công suất sản xuất, đồng bộ năng lực giữa các công đoạn sản xuất, giảm tổn thất lãng phí,...gia tăng năng lực cạnh tranh & đáp ứng nhu cầu của khách hàng, thị trường.
- » Tiến hành nghiên cứu, phân tích nhu cầu của khách hàng để xây dựng chiến lược và giải pháp chăm sóc khách hàng một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty cũng tiến hành phân tích lợi thế cạnh tranh để xác định điểm mạnh và điểm yếu từ đó khắc phục các mặt hạn chế đang tồn tại.

CHIẾN LƯỢC HẠ THẤP CHI PHÍ

Hạ thấp chi phí là một chiến lược cơ bản được Công ty tiến hành nhằm nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh, làm cơ sở cho việc tăng thêm nguồn lực để mở rộng đầu tư. Theo đó, Công ty áp dụng thực hiện và triển khai các giải pháp:

- » Công ty thực hiện việc tự cung cấp sản phẩm trực tiếp đến khách hàng mà không qua bất cứ đơn vị trung gian nào, do đó Công ty giảm được chi phí vận chuyển. Đồng thời Công ty trực tiếp cung cấp sản phẩm theo đơn hàng của khách hàng và đã loại bỏ được vấn đề nan giải là hàng tồn kho thành phẩm.
- » Công ty thực hiện chuyên môn hóa để các nhân viên làm ở một vị trí cố định thì thực hiện công việc đó nhanh và ít sai sót hơn. Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng cải tiến sản phẩm nhằm tiết kiệm chi phí nguyên liệu sản xuất.
- » Tất cả các Phòng ban, Nhà máy phải định kỳ tổ chức công tác thu thập dữ liệu về định mức nguyên vật liệu sử dụng & chi phí thuộc phạm vi quản lý của mình. Ngoài ra, xác lập & thực hiện các biện pháp nhằm giảm các lãng phí và tối ưu chi phí sử dụng nguyên vật liệu.
- » Tiến hành nghiên cứu, đầu tư và mua sắm các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho quá trình sản xuất nhằm nâng cao năng suất, giảm các chi phí liên quan từ nhân công đến nguyên vật liệu.
- » Ngân sách sử dụng cho từng bộ phận, phân xưởng đều đều phải thông qua các quy định, quy trình, tiêu chuẩn và phải dựa trên cơ sở đảm bảo định mức đã ban hành. Tiến hành hướng dẫn, kiểm tra định kỳ, đột xuất nhằm đảm bảo sự tuân thủ trong việc quản lý ngân sách. Ngoài ra, định kỳ lập dự toán, phê duyệt, sử dụng và quyết toán chi phí nhằm loại bỏ lãng phí.

CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Trong năm 2022, nền kinh tế Việt Nam đã chứng kiến một sự phục hồi mạnh mẽ và đáng kể, vượt qua nhiều thách thức và biến động khó lường trên toàn cầu. Mặc dù bị ảnh hưởng với xung đột Nga-Ukraine, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu và sự tăng giá đáng kể của hàng hóa đầu vào, nền kinh tế vẫn đạt tăng trưởng mạnh mẽ, với mức tăng 8,02% so với năm trước - mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Điều này chứng tỏ nỗ lực của Việt Nam trong việc khôi phục và phát triển kinh tế sau đại dịch Covid-19 đã đạt được thành công đáng kể.

Ngoài ra, đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam cũng đã tăng đáng kể lên gần 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với năm trước - mức tăng cao nhất trong 5 năm qua, cho thấy tiềm năng phát triển của Việt Nam trong tương lai.

Trong năm 2022, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam cũng được kiểm soát tốt. Bình quân quý IV/2022, CPI tăng 4,41% so với cùng kỳ năm trước, và tính chung cả năm 2022, CPI tăng 3,15% so với năm 2021, đạt được mục tiêu Quốc hội đề ra. Điều này cho thấy Việt Nam đã thành công trong việc kiểm soát lạm phát - một mục tiêu quan trọng trong việc duy trì sự ổn định của nền kinh tế.

Để tận dụng mọi cơ hội và giảm thiểu rủi ro, Công ty đã nỗ lực tìm kiếm các thị trường mới và chủ động theo dõi và cập nhật nhanh chóng các thông tin vĩ mô, vi mô. Từ đó, Công ty đưa ra những chiến lược và chính sách phù hợp để đảm bảo hoạt động ổn định trong thời điểm khó khăn này.



Rủi ro pháp luật



Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa là công ty cổ phần đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, do đó, hoạt động của Công ty phải tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật bảo vệ môi trường và các Nghị định, Thông tư có liên quan. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật và các văn bản liên quan hiện nay của Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện, do đó bất kỳ thay đổi nào liên quan đến các quy định và quy định đặc thù của ngành cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, với đặc thù hoạt động trong ngành sản xuất giấy, Công ty phải tuân thủ các quy chuẩn khắt khe về hàm lượng chất thải và hệ thống kho bãi dành riêng cho việc tập kết phế liệu. Ngành sản xuất giấy cũng phải chịu ảnh hưởng rất lớn từ chính sách của Nhà nước, đặc biệt là các quy định về bảo vệ môi trường. Vì vậy, để giảm thiểu rủi ro pháp luật, Công ty thuê các đơn vị tư vấn luật pháp chuyên nghiệp trong và ngoài nước để hỗ trợ thực hiện các giao dịch pháp lý phức tạp. Điều này giúp Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định pháp lý và giảm thiểu rủi ro pháp lý trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình.

Rủi ro lãi suất

Năm 2022 là một năm đầy biến động của thị trường tài chính - tiền tệ trên toàn cầu, với lạm phát đạt mức kỷ lục 8,8% theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF). Để giải quyết tình hình này, các ngân hàng trung ương (NHTW) đã phải sử dụng các công cụ tăng lãi suất để kiểm soát tình trạng lạm phát. Cụ thể, trong năm 2022, Fed của Mỹ đã thực hiện tới 7 lần liên tiếp tăng lãi suất, đưa mức lãi suất lên cao nhất và nhanh nhất kể từ năm 1981. Tuy nhiên, tốc độ tăng đã có xu hướng giảm trong tháng cuối cùng của năm. Hiện tại, mức lãi suất kết thúc năm 2022 của Fed đạt 4,5%. Ủy ban thị trường mở liên bang (FOMC), cơ quan hoạch định của Fed, dự kiến lãi suất cơ bản sẽ đạt mức 5% đến 5,25% vào cuối năm 2023 và sẽ không giảm cho đến năm 2024 để đảm bảo mục tiêu lạm phát ổn định trong tương lai.

Trong bối cảnh này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã tăng lãi suất điều hành từ 0,5 - 1 điểm phần trăm từ ngày 23/9/2022, và sau đó lại tiếp tục điều chỉnh tăng các mức lãi suất từ ngày 25/10/2022. Những biến động này sẽ tác động đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, bao gồm cả SVI.

CÁC RỦI RO (tiếp theo)

Rủi ro an toàn lao động

Ngành sản xuất bao bì giấy có tính chất đặc thù, đòi hỏi lao động thực hiện các công việc nặng nhọc và phải làm việc trong môi trường có mật độ bụi cao và ồn ào từ máy móc. Do đó, nếu không có hệ thống quản lý an toàn lao động hiệu quả, nguy cơ xảy ra tai nạn là rất lớn và có thể gây tổn thất về tinh thần, vật chất và cả hình ảnh của công ty. Để giảm thiểu rủi ro này, công ty đã trang bị bảo hộ lao động cho công nhân như quần áo, khẩu trang hoạt tính, găng tay, giày dép và mũ bảo hộ. Ngoài ra, công ty cũng đã áp dụng các chính sách an toàn lao động và đào tạo cho tất cả nhân viên làm việc trong nhà máy để đảm bảo họ hiểu và thực hiện đúng các quy định về an toàn lao động của công ty. Điều này sẽ giúp tăng cường sự an toàn và giảm thiểu nguy cơ tai nạn lao động, đồng thời cũng giúp tạo ra một hình ảnh tích cực của công ty đối với các bên liên quan như cán bộ, nhân viên, cổ đông, đối tác và cộng đồng địa phương.

Rủi ro giá nguyên vật liệu

Với đặc điểm kinh doanh của ngành sản xuất bao bì carton gọn sóng, chi phí nguyên vật liệu chiếm trên 80% tổng chi phí sản xuất. Do đó, sự biến động của nguyên vật liệu đầu vào có thể gây ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất và hoạt động kinh doanh của công ty. Với tình hình kinh tế thế giới hiện nay, dù đang tăng trưởng nhưng vẫn tồn tại nhiều yếu tố bất định. Các cuộc xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn và chủ nghĩa bảo hộ ngày càng gia tăng, ảnh hưởng đến thị trường Việt Nam. Chính sách quản lý và xuất nhập khẩu của Trung Quốc cũng có ảnh hưởng đến thị trường này. Thêm vào đó, giá giấy phế liệu và giấy Kraft trên toàn cầu đang liên tục biến động và tăng mạnh, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của SVI.

Để đối phó với những biến động này, SVI luôn cập nhật diễn biến của thị trường nguyên liệu đầu vào và có kế hoạch dự trữ hợp lý để sẵn sàng ứng phó. Công ty cũng đặt sự chú trọng đến việc theo dõi các quy định về nhập khẩu nguyên liệu sản xuất và lên kế hoạch thu mua nguyên liệu một cách phù hợp, nhằm giảm thiểu tối đa các rủi ro có thể xảy ra. Chính những nỗ lực này giúp SVI duy trì hoạt động sản xuất bền vững và đáp ứng nhu cầu của thị trường một cách hiệu quả.



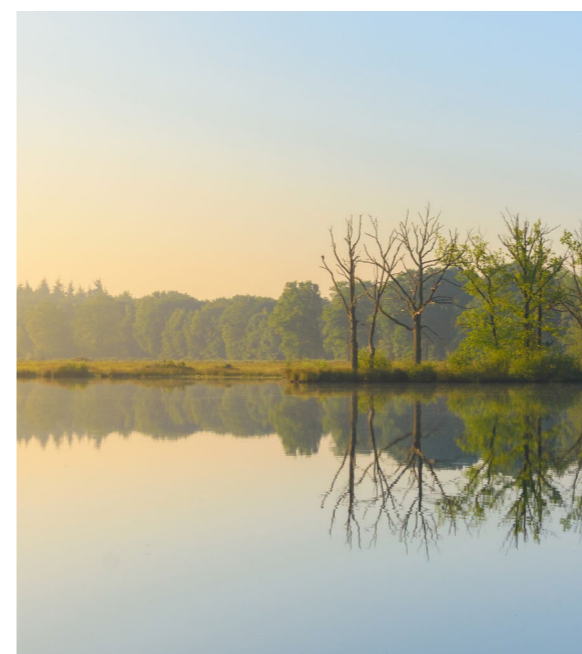
Rủi ro cạnh tranh

Sản xuất bao bì Carton là một ngành công nghiệp với rào cản gia nhập thấp, tuy nhiên đòi hỏi các doanh nghiệp phải có tiềm lực tài chính mạnh để đầu tư sản xuất quy mô lớn. Khách hàng trong ngành này có khả năng chuyển đổi dễ dàng giữa các nhà cung cấp, do đó, việc lựa chọn nhà cung cấp bao bì thường dựa trên 3 yếu tố quan trọng: chất lượng sản phẩm, giá cả cạnh tranh và dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt.

Theo Hiệp hội giấy và bột giấy Việt Nam (VPPA), hiện nay có hơn 300 doanh nghiệp tham gia sản xuất bao bì giấy trên toàn quốc, với phần lớn chuyên sản xuất bao bì Carton. Tuy nhiên, ở Bình Dương và Đồng Nai, có nhiều doanh nghiệp FDI được đầu tư quy mô lớn và quản lý chuyên nghiệp, tạo ra một thị trường cạnh tranh khốc liệt.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề, Công ty đã tích cực đưa ra các chiến lược kinh doanh dài hạn cụ thể với mục tiêu định hướng cho hoạt động của công ty và đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai. Để đạt được điều đó, công ty đã không ngừng đổi mới và nâng cấp các thiết bị, máy móc cũng như mở rộng dây chuyền sản xuất, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng nghiên cứu, tìm kiếm các thị trường tiềm năng cả trong và ngoài nước để đảm bảo và duy trì nguồn cung ứng, chất lượng và giá thành hợp lý.

Rủi ro khác



Các rủi ro không thể kiểm soát được như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh đều có thể gây ra thiệt hại về tài sản và đe dọa tới sự an toàn của con người. Đặc biệt, với SOVI là công ty sản xuất và kinh doanh bao bì giấy, hàng ngàn sản phẩm bìa và nguyên liệu giấy được chứa đựng tại đây, nếu xảy ra hỏa hoạn thì hậu quả có thể rất nghiêm trọng. Do đó, công ty đã đặt việc phòng cháy chữa cháy và an toàn là ưu tiên hàng đầu. Công ty đã trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy và cứu hỏa cần thiết, tổ chức các buổi tập huấn cho nhân viên và tăng cường quản lý an toàn. Ngoài ra, công ty cũng đã mua bảo hiểm cho nhân viên và tài sản để giảm thiểu thiệt hại tối đa nếu xảy ra sự cố không may. Công ty cam kết làm tất cả những gì có thể để bảo vệ tài sản, đảm bảo sự an toàn cho con người và tăng cường hoạt động kinh doanh của công ty.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

BỐI CẢNH NỀN KINH TẾ 2022

Năm 2022, thế giới chứng kiến những bất ổn và thách thức nghiêm trọng từ hậu dịch bệnh Covid-19 đến cuộc chiến tranh giữa Nga – Ukraina và sự suy giảm tăng trưởng của nhiều nền kinh tế lớn. Điều này đặt ra thách thức rất lớn của Chính phủ các nước trên thế giới trong việc điều hành nền kinh tế vượt qua thời kỳ hậu Covid-19; kiểm soát dịch bệnh, ổn định an ninh - năng lượng - kinh tế trên phạm vi từng quốc gia cũng như toàn cầu. Trong năm qua, nhiều nước trên thế giới đã thực hiện chính sách ổn định nền kinh tế, kiểm soát dịch bệnh, kiểm soát lạm phát như: Việc nâng lãi suất cơ bản được thực hiện ở nhiều nước (Mỹ, Nhật Bản, EU,...), trong khi Trung Quốc vẫn duy trì chính sách Zero Covid-19 để kiểm soát dịch bệnh. Kết quả tăng trưởng một số nền kinh tế năm 2022 như sau:

- » Tăng trưởng kinh tế Mỹ trong năm 2022 đã giảm tốc, GDP chỉ đạt 2,1%, giảm so với mức 5,9% của năm 2021
- » Trong khi đó, GDP của Trung Quốc, nền kinh tế thứ 2 thế giới tăng 3,0%, thấp hơn rất nhiều so với mục tiêu chính thức là “khoảng 5,5%” và giảm mạnh so với mức tăng trưởng 8,4% của năm 2021. Nếu không tính mức tăng 2,2% sau đợt bùng phát Covid-19 đầu tiên vào năm 2020, mức tăng trưởng 3,0% là mức thấp nhất kể từ năm 1976.
- » GDP của Eurozone năm 2022 tăng trưởng 3,5%, cao hơn Mỹ và Trung Quốc, điều không diễn ra kể từ năm 1974. Số liệu GDP của châu Âu vừa được Cơ quan thống kê Liên minh Châu Âu công bố. Theo Wall Street Journal, việc GDP khu vực này cao hơn Mỹ và Trung Quốc là điều bất thường.

Kinh tế – xã hội Việt Nam năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Nền kinh tế nước ta trong năm 2022 đã phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo. Một số ngành đã có mức tăng trưởng cao hơn năm trước khi có dịch Covid-19. Việt Nam thuộc nhóm các nước có mức lạm phát thấp so với mặt bằng chung.

Theo Tổng cục thống kê, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2022 của Việt Nam lần đầu tiên vượt 400 tỉ USD; GDP bình quân đầu người năm 2022 ước đạt 95,6 triệu đồng/người, tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021. Đặc biệt, GDP năm 2022 của Việt Nam ghi nhận mức tăng 8,02% so với năm trước, cao nhất trong vòng 12 năm qua.

BỐI CẢNH NGÀNH BAO BÌ GIẤY NĂM 2022

Theo Hiệp hội giấy và bột giấy Việt Nam (VPPA), tổng tiêu thụ giấy bao bì năm 2022 đạt 4,932 triệu tấn, so với cùng kỳ năm 2021 đạt 4,545 triệu tấn; các hoạt động sản xuất, tiêu dùng, xuất khẩu nhiều mặt hàng bị giảm sút, nhiều nước vẫn còn ảnh hưởng của dịch Covid-19, xung đột Nga & Ukraina vẫn diễn biến phức tạp khiến giá xăng dầu thế giới và trong nước leo thang, gia tăng chi phí sản xuất, nguồn cung gián đoạn, lạm phát tăng cao, sức cầu yếu. Trong đó, tiêu thụ giấy bao bì lớp mặt (testliner, whitetop liner) và lớp sóng (medium) chủ yếu để sản xuất thùng bao bì carton đạt 3,900 triệu tấn. Xuất khẩu giấy bao bì trong năm 2022 đạt 1,580 triệu tấn, giảm 50% so với năm 2021, nguyên nhân chính của sự sụt giảm do ảnh hưởng của thị trường Trung Quốc giảm mạnh nhập khẩu năm 2022 và chính sách "Zero Covid" khiến làm chậm lại các hoạt động kinh tế và có thể gây ra những tắc nghẽn mới trong chuỗi cung ứng toàn cầu trong đó có ngành giấy.

Kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% 2021/2022
1	Tổng giá trị tài sản	1.160.047	1.218.579	105,05%
2	Doanh thu thuần	1.837.183	1.878.065	102,23%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	114.917	150.305	130,79%
4	Lợi nhuận khác	415	(1.926)	-463,83%
5	Lợi nhuận trước thuế	115.332	148.380	128,65%
6	Lợi nhuận sau thuế	92.119	116.593	126,57%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Ekarach Sinnarong	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	-	-
2	Ông Đặng Ngọc Diệp	Giám đốc điều hành	-	-
3	Ông Trần Trang Bình	Phó Giám đốc điều hành	-	-
4	Ông Phạm Hồng Đức	Giám đốc Khối tài chính kiêm Kế toán trưởng	-	-

ÔNG EKARACH SINNARONG

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Quốc tịch	Thái Lan
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kỹ sư (chuyên ngành Kỹ sư Công nghiệp), Thạc sĩ Kỹ sư (chuyên ngành Kỹ sư hệ thống sản xuất).
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:	Tổng giám đốc Khối Bao bì công nghiệp và Tiêu dùng tại Việt Nam, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> » Công ty Công nghiệp Tân Á, » Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam) » Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Packamex (Việt Nam) » Công ty TNHH Bao bì AP Hà Nội (Việt Nam) Thành viên Hội đồng thành viên: <ul style="list-style-type: none"> » Công ty Công nghiệp Tân Á » Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam) » Công ty TNHH Bao Bì AP (HN) » Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Packamex (VN)
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:	Cá nhân: 0 CP, chiếm 0% Vốn điều lệ

Quá trình công tác

2016 – 2017	Quản lý Bộ phận sản xuất, Công ty Thai Containers Rayong Co., Ltd.
2018 – 2019	Quản lý Phòng sản xuất, Công ty Thai Containers Group Co., Ltd (Chonburi).
2019 – 2020	Giám đốc Bộ phận sản xuất, Công ty Công nghiệp Tân Á.
2020 – Hiện nay	Tổng Giám đốc Công ty CP Bao Bì Biên Hòa

ÔNG ĐẶNG NGỌC DIỆP

Giám đốc điều hành

Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Cơ khí
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:	Cá nhân: 0 CP, chiếm 0% Vốn điều lệ Đại diện sở hữu: Không

Quá trình công tác

1992 – 1996	Nhân viên phòng Cơ điện Công ty may CN Đồng Nai
1996 – 2002	Trưởng ca sản xuất Nhà máy bao bì Biên Hòa
2002 – 2005	Trưởng BP Quản trị chất lượng CTCP bao bì Biên Hòa.
2005 – 2006	Quản đốc Xưởng Offset, CTCP bao bì Biên Hòa
2006 – 04/2008	Trưởng BP Kế hoạch sản xuất CTCP bao bì Biên Hòa.
04/2008 – 2016	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng BP Kinh doanh CTCP bao bì Biên Hòa
2016 – 01/04/2019	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc kinh doanh CTCP bao bì Biên Hòa
01/04/2019 - 09/12/2020	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP bao bì Biên Hòa
17/03/2021 – Hiện tại	Giám đốc điều hành CTCP bao bì Biên Hòa



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

ÔNG TRẦN TRANG BÌNH

Phó Giám đốc điều hành

Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện, Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:	Cá nhân: 0 CP, chiếm 0% Vốn điều lệ Đại diện sở hữu: Không

Quá trình công tác

06/1995 - 09/1996	Nhân viên kỹ thuật Công ty Cổ phần gỗ Tân Mai.
09/1996 - 05/2002	Trưởng bộ phận Quản lý chất lượng Nhà máy Bao bì Biên Hòa
06/2002 – 2003	Phó giám đốc Nhà máy Bao bì Biên Hòa
09/2003 – 2015	Thành viên HĐQT CTCP Bao bì Biên Hòa
2016 – 14/01/2019	Chủ tịch HĐQT CTCP Bao bì Biên Hòa
15/01/2019– 09/12/2020	Lãnh đạo khối SX & khối hỗ trợ kiêm Phó Chủ tịch HĐQT
9/12/2020 – Hiện nay	Phó Giám đốc điều hành - Lãnh đạo khối SX & khối hỗ trợ

ÔNG PHẠM HỒNG ĐỨC

Giám đốc Khối tài chính kiêm Kế toán trưởng

Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Tài chính và Thương mại quốc tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:	Cá nhân: 0 CP, chiếm 0% Vốn điều lệ Đại diện sở hữu: Không

Quá trình công tác

02/04/2019 – Hiện tại	Giám đốc Khối tài chính tại Công ty CP Bao bì Biên Hòa
25/09/2019 – Hiện tại	Kế toán trưởng Công ty CP Bao bì Biên Hòa

Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2022: Không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ	710	100%
1	Trình độ đại học	107	15.07%
2	Trình độ cao đẳng	126	17.75%
3	Trình độ trung cấp	71	10.00%
4	Công nhân kỹ thuật	406	57.18%
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	710	100%
1	Lao động trực tiếp	447	62.96%
2	Lao động gián tiếp	263	37.04%
III	Theo giới tính	710	100%
1	Nam	631	88.87%
2	Nữ	79	11.13%

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động (người)	764	828	729	710
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	16.518.000	18.623.000	18.866.000	18.235.000

VỀ ĐÀO TẠO

Nguồn nhân lực chính là lực lượng nòng cốt, là yếu tố quan trọng góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty. Do đó, công tác tổ chức các hoạt động đào tạo để nâng cao kiến thức cũng như là kinh nghiệm làm việc cho CBCNV được Công ty đặc biệt chú trọng.

- ★ Về công tác đào tạo nguồn nhân lực: Hàng năm, Công ty tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ cho các CBCNV sau khi ký kết hợp đồng lao động theo kế hoạch đào tạo của Công ty hoặc theo yêu cầu của từng đơn vị. Công ty luôn có những chính sách hỗ trợ học phí đối với các nhân viên có nhu cầu học hỏi, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân.
- ★ Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức đào tạo nghiệp vụ nhằm hướng dẫn sử dụng, vận hành máy móc an toàn hiệu quả, bổ sung kỹ năng quản lý cho nhân viên. Trong năm, Công ty thường xuyên cập nhật quy định, cơ cấu tổ chức, kiến thức về sản phẩm, tiêu chuẩn quản lý chất lượng cho CB - CNV.

VỀ TUYỂN DỤNG

Công tác tuyển dụng luôn được Công ty thực hiện theo quy trình chặt chẽ, công bằng, lành mạnh nhằm tuyển chọn được những nhân sự đáp ứng được yêu cầu công việc, đảm bảo lực lượng lao động ổn định, chất lượng cao.

VỀ LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Về lương, thưởng:

Chính sách tiền lương của Công ty được thực hiện dựa trên nghị định 90/2019/NĐ-CP ban hành ngày 15/11/2019 của Chính phủ về mức lương tối thiểu của người lao động. Bên cạnh đó, Công ty còn đánh giá dựa trên hiệu quả công việc của từng CBCNV để đưa ra mức lương, thưởng hợp lý.

Bên cạnh chính sách lương theo quy định, Công ty còn thực hiện chính sách khen thưởng để khuyến khích những cá nhân, tập thể đóng góp vào sự phát triển của Công ty như:

- ★ Lương tháng 13
- ★ Thưởng vào các ngày lễ lớn như Tết nguyên đán, Lễ 30/4 – 01/05, Lễ Quốc Khánh 02/09,...
- ★ Thưởng hiệu quả công việc theo thành tích mỗi cá nhân và đơn vị
- ★ Thưởng tập thể xuất sắc, cá nhân tiêu biểu
- ★ Thưởng khuyến khích cho những cá nhân có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật

Về phúc lợi, đãi ngộ:

Công ty đề ra những tiêu chí rõ ràng về thời gian và điều kiện làm việc đầy đủ quyền lợi cho người lao động Ban lãnh đạo Công ty luôn cố gắng xây dựng một chế độ làm hợp lý nhằm tạo môi trường làm việc lành mạnh, tâm lý thoải mái cho người lao động. Bên cạnh đó, Tổng Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội như: ký hợp đồng lao động, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, nghỉ lễ, phép, việc riêng; trả lương làm thêm giờ, phụ cấp ca đêm; các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kỷ luật lao động; chính sách đối với lao động nữ; an toàn - bảo hộ lao động.

Bên cạnh đó, Công ty còn ban hành nhiều chính sách phúc lợi cho CBCNV như: du lịch nghỉ mát hàng năm, tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm cho toàn bộ CBCNV và 2 lần/năm đối với những nhân viên làm việc trong môi trường độc hại nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động trong môi trường sản xuất và giúp người lao động yên tâm làm việc.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

Công tác đầu tư được thực hiện theo đúng chủ trương định hướng của HĐQT được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2022, gồm việc cải tiến, nâng cao công suất các hệ thống thiết bị máy móc hiện tại ở các nhà máy của SOVI và công tác chuẩn bị cho dự án đầu tư Nhà máy bao bì tại KCN Lộc An, Bình Sơn, Long Thành, tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới.

Công ty con, công ty liên kết: Không có



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

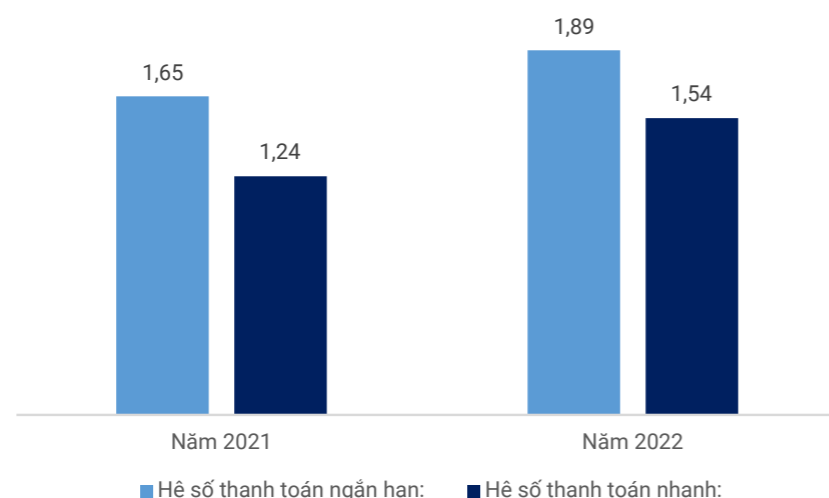
STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% 2021/2022
1	Tổng giá trị tài sản	1.160.047	1.218.579	105,05%
2	Doanh thu thuần	1.837.183	1.878.065	102,23%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	114.917	150.305	130,79%
4	Lợi nhuận khác	415	(1.926)	-463,83%
5	Lợi nhuận trước thuế	115.332	148.380	128,65%
6	Lợi nhuận sau thuế	92.119	116.593	126,57%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,65	1,89
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,24	1,54
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	45,36	40,31
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	83,01	67,54
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9,01	8,34
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,63	1,58
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,01	6,21
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	15,34	17,13
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	8,19	9,80
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	6,26	8,00

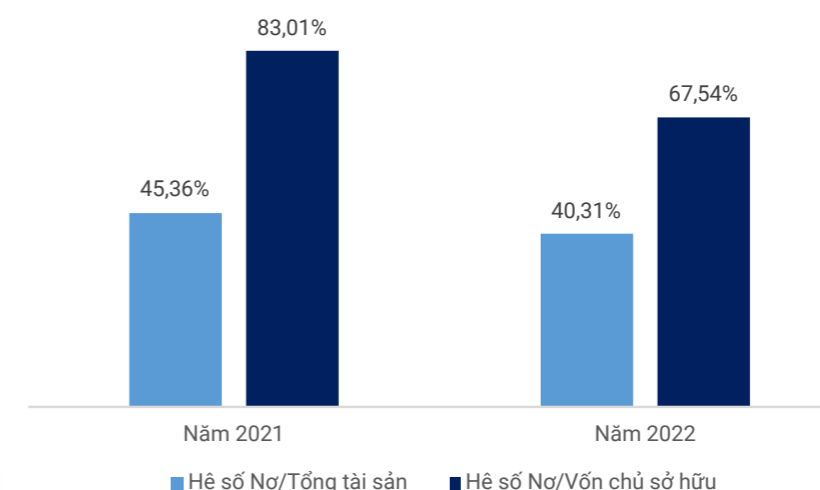
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN



Nhìn chung, các hệ số thanh toán của Công ty đều tăng trong năm 2022. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,65 lên 1,89 lần năm 2022, cho thấy rằng Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ và các khoản phải trả trong tương lai một cách chủ động và đã tăng cường sức khỏe tài chính của mình. Nguyên nhân của sự biến động trên là do tài sản ngắn hạn tăng 8,31%, đồng thời nợ ngắn hạn giảm 5,38% so với cùng kỳ. Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu đến từ khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 138,68% so với năm 2021, chủ yếu là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ trên 3 tháng đến dưới 1 năm. Bên cạnh đó, Nợ ngắn hạn giảm còn 485.342 triệu đồng do Công ty đã chi trả các phải trả người bán ngắn hạn. Điều này sẽ làm giảm bớt được áp lực tài chính cho Công ty trong thời gian sắp tới, đồng thời cũng cho thấy Công ty có khả năng chủ động trong việc thanh toán các khoản nợ trong tương lai và giúp tăng cường uy tín của Công ty trong thị trường.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

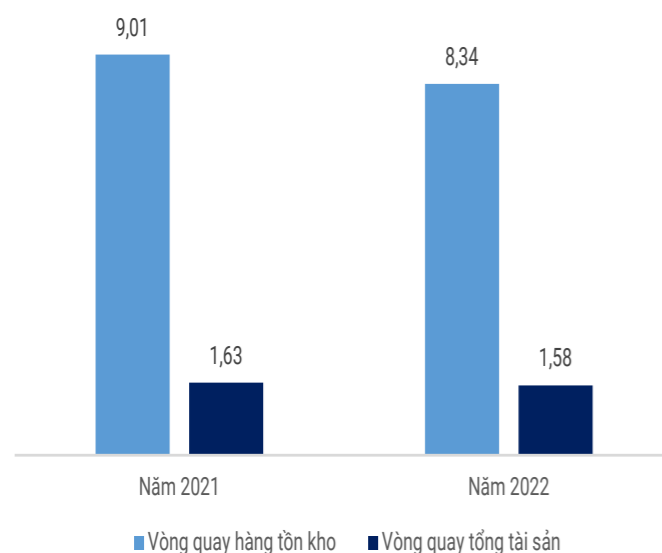


Hệ số nợ/tổng tài sản và nợ/vốn chủ sở hữu đều ghi nhận giảm so với năm 2021, lần lượt đạt 40,31% và 67,54%. Nguyên nhân cho mức giảm này là do tổng nợ của SVI trong năm đã ghi nhận giảm 6,64% so với năm ngoái. Trong khi đó, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu lại ghi nhận mức tăng khả quan khi lần lượt tăng 5,05% và 14,75%. Nhìn chung, đây là một năm SOVI có hoạt động kinh doanh tốt nên cơ cấu vốn cũng được cải thiện đáng kể.



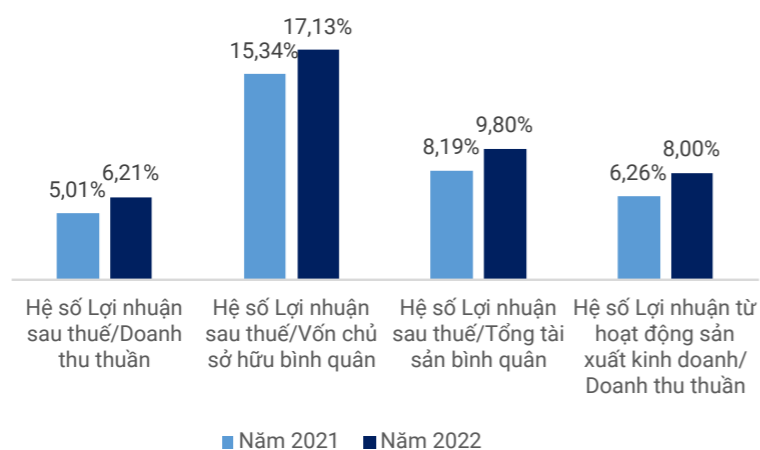
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



Vòng quay hàng tồn kho trong năm 2022 là 8,34 vòng giảm so với năm 2021. Chỉ số này giảm chủ yếu là do Trung bình lượng Hàng tồn kho trong năm 2022 đã tăng lên so với năm 2021. Vòng quay tổng tài sản năm 2022 là 1,58 vòng giảm so với năm 2021 là 1,63 vòng. tuy nhiên mức giảm này không quá lớn cho thấy hiệu suất hoạt động của Công ty vẫn tương đối ổn định. Nhưng với tình hình cạnh tranh ngày càng cao và máy móc thiết bị của Công ty cũng đang hoạt động gần hết công suất. Nên SOVI cần phải nâng cấp trang thiết bị, nhà xưởng để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

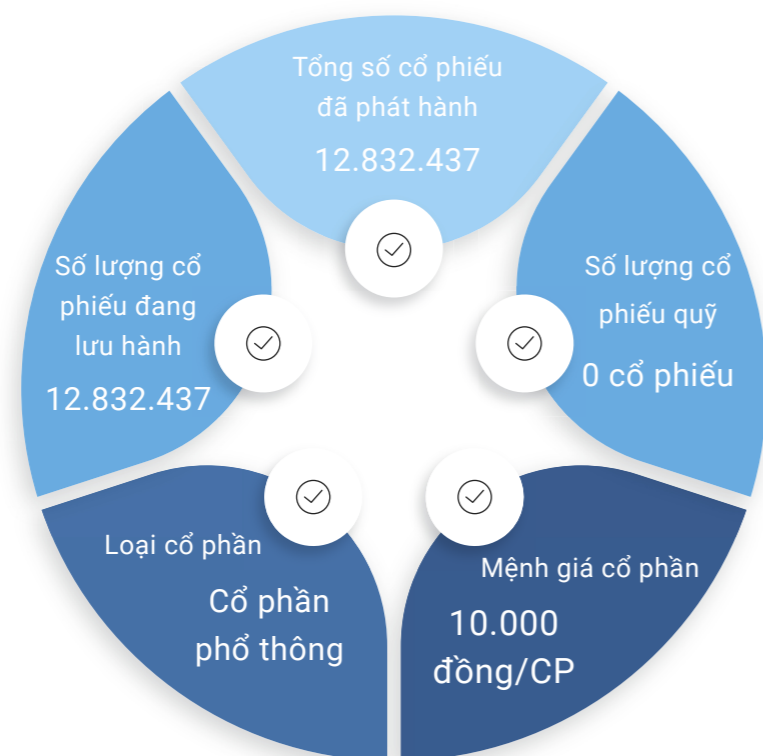


Các chỉ số về khả năng sinh lời của SOVI trong năm qua vẫn tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng tích cực. Cụ thể, chỉ số ROE và ROA của Công ty đều tăng và lần lượt đạt 17,13% và 9,80%; biên lợi nhuận ròng và biên lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh lần lượt đạt 6,21% và 8,00%. Có thể thấy dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu lợi nhuận nhờ vào kế hoạch hoạt động cụ thể và những giải pháp khắc phục rủi ro hiệu quả.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính đến ngày 21/02/2023

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	262	649.144	6.491.440.000	5,06%
2	Cổ đông cá nhân	254	648.866	6.488.660.000	5,06%
3	Cổ đông tổ chức	7	278	2.780.000	0,00%
II	Cổ đông nước ngoài	28	12.183.293	121.832.930.000	94,94%
1	Cá nhân	18	20.158	201.580.000	0,16%
2	Tổ chức	10	12.163.135	121.631.350.000	94,78%
Tổng cộng		289	12.832.437	128.324.370.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 100%

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Trong những năm gần đây, hoạt động “sản xuất xanh” ngày càng được thúc đẩy phát triển, một trong những nhiệm vụ tiên quyết và trọng yếu khi hướng doanh nghiệp đến “sản xuất xanh” đó chính là giảm lượng khí thải ra môi trường tự nhiên, đặc biệt là các khí thải nhà kính (GHG) vì đây là những loại khí gây ảnh hưởng đến bầu khí quyển và làm Trái Đất nóng lên mỗi ngày. Đối với các quy trình trong sản xuất công nghiệp, chất thải chính trong các hoạt động sản xuất là các loại chất khí: CO₂, CH₄, ...

Là một doanh nghiệp sản xuất, SOVI đặc biệt quan tâm đến các vấn đề liên quan đến môi trường và những nguy cơ, khó khăn tiềm tàng mà môi trường đang phải đối diện hàng ngày. Công ty luôn theo dõi và cập nhật các tin tức và quy định mới liên quan đến môi trường, từ đó có những biện pháp và chính sách nhằm khắc phục lượng chất thải mà Công ty xả ra môi trường hằng ngày, tránh gây ảnh hưởng đến bầu khí quyển và môi trường xung quanh nơi Công ty hoạt động. Nhờ sự nỗ lực, đồng lòng của toàn thể cán bộ, công nhân viên cùng đội ngũ Ban lãnh đạo, trong năm qua, Công ty không vi phạm bất cứ lỗi gì liên quan đến xả thải bừa bãi, tác động lên môi trường.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Chi phí nguyên vật liệu đầu vào là một yếu tố quan trọng, chiếm tỷ trọng lớn và ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp sản xuất như SOVI. Vì vậy, để có thể phát triển lâu dài và bền vững thì công tác quản lý nguyên vật liệu như: rà soát hàng tồn kho, sử dụng và lựa chọn nhà cung cấp nguyên vật liệu có uy tín,... là vô cùng cần thiết. Nhận thức được sự quan trọng đó, trong năm 2022, Công ty đã thực hiện nhiều chính sách sử dụng nguồn nguyên vật liệu nhằm đạt kết quả tốt nhất.

- ★ Công ty đã sử dụng giấy cuộn để sản xuất bao bì Carton và sử dụng giấy cuộn duplex để sản xuất giấy Offset. Tổng khối lượng giấy đã sử dụng trong năm 2022 là: 92.171 tấn.
- ★ Nguyên liệu giấy thải ra trong năm là 14.466 tấn giấy phế liệu, Công ty đã bán toàn bộ số giấy phế liệu này cho các doanh nghiệp sản xuất giấy cuộn trong nước để tái chế lại.

TIÊU THỤ NƯỚC

Công ty luôn khuyến khích toàn bộ nhân viên tiết kiệm nước trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt hàng ngày, thực hiện các biện pháp hạn chế lãng phí nguồn nước, quản lý và kiểm soát lượng nước sử dụng. Bên cạnh đó, Công ty luôn tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường, xây dựng nâng cấp hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường, hành động đi đôi với phương châm cùng cộng đồng bảo vệ môi trường sống.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Năng lượng chủ yếu được công ty sử dụng trong năm qua là nguồn điện năng, được sử dụng chủ yếu cho mục đích vận hành máy móc và chiếu sáng khi vực văn phòng và nhà xưởng. Công ty luôn ý thức về việc sử dụng tiết kiệm điện theo chương trình mục tiêu Quốc gia về tiết kiệm năng lượng cũng như là giảm thiểu chi phí hoạt động của Công ty. Công ty đã thực hiện nhiều hành động nhằm giảm thiểu lượng tiêu thụ điện năng như tắt các thiết bị điện khi không cần thiết, thực hiện rà soát, bảo dưỡng định kỳ các máy móc, trang thiết bị nhằm đảm bảo chất lượng.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn nhận thức được rằng, sự phát triển bền vững của doanh nghiệp phải gắn liền với bảo vệ môi trường tự nhiên. Do đó, Công ty luôn hướng đến kế hoạch phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh đầu tư theo hướng công nghệ tiên tiến, an toàn và thân thiện với môi trường.

Trong năm vừa qua, SOVI không bị xử lý vi phạm quy định về môi trường, đó là nhờ việc chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh của Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV.

Bên cạnh đó, SOVI cũng đã triển khai nhiều biện pháp để bảo vệ môi trường như:

- ★ Mạng lưới thoát nước mưa: nước mưa được thu trên mái, sân bãi và đường nội bộ của phân xưởng và đấu nối ra mạng lưới thoát nước mưa của KCN Biên Hòa 1. Mạng lưới được đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời.
- ★ Mạng lưới thoát nước thải: Công ty đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 100 m3/ngày đêm. Bên cạnh đó, Công ty đã ký hợp đồng xử lý nước thải với Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi để xử lý nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT Quy chuẩn Quốc gia về Nước thải Công nghiệp (cột A).

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong năm 2022, Ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên của SOVI đã luôn chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội nhằm xây dựng một cộng đồng phát triển và tiến bộ. Những hoạt động này không chỉ là hoạt động hỗ trợ về tài chính mà còn là những hoạt động bảo vệ môi trường, quan tâm đến đời sống của người dân địa phương.

Một số hoạt động tiêu biểu được thể hiện qua những dữ liệu cụ thể như: Tạo công ăn việc làm cho địa phương, ổn định đời sống kinh tế cho người lao động; góp phần giữ gìn an ninh trật tự địa phương, ngăn ngừa tệ nạn xã hội; đóng góp ngân sách ngày càng lớn cho chính quyền địa phương; đóng góp tài chính cho các hoạt động nhân đạo của các đoàn thể, tổ chức thiện nguyện của địa phương và trung ương.

Đồng thời, Công ty cũng có các hoạt động phòng ngừa sự rò rỉ hóa chất/Chất thải nguy hại trong việc lưu giữ và vận chuyển, tái chế chất thải. Đảm bảo an toàn khi xả nước thải ra môi trường và có bảng an toàn dễ nhận biết. Bên cạnh đó, Công ty cũng trang bị hệ thống PCCC theo đúng quy định để phòng ngừa các sự cố cháy nổ.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Để một doanh nghiệp có thể hoạt động được lâu dài và phát triển bền vững thì không thể thiếu đi những đóng góp vô cùng quan trọng của đội ngũ CBCNV. Do đó, các chính sách đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho toàn bộ nhân viên được công ty hết sức chú trọng.

Thời gian đào tạo đối với từng cấp độ như sau:

Nhân viên	Giờ đào tạo 2022	Ghi chú
Quản lý cấp Trung cao	51	Đào tạo ISO 14000 - 2015 (6 ngày)
Chuyên viên, Tổ trưởng	5	
Nhân viên thừa hành, phục vụ	40	
Công nhân sản xuất	12	

Ngoài những hoạt động đào tạo trong nội bộ, Công ty còn duy trì tổ chức nhiều chương trình huấn luyện từ bên ngoài dành cho công nhân viên như các chương trình được tài trợ của JICCA và Trung tâm 3:


- ★ Chương trình đào tạo sản xuất tinh gọn (Lean).
- ★ Chương trình đào tạo quản trị kinh doanh cao cấp Keieijuku.
- ★ Chương trình huấn luyện về FSC – Coc.
- ★ Chương trình huấn luyện 5S; An toàn lao động, Sơ cấp cứu, ứng phó với tình huống khẩn cấp; PCCC.
- ★ Chương trình huấn luyện bảo trì thiết bị

Ngoài ra, nhằm tạo cho CBCNV một môi trường làm việc lành mạnh, đảm bảo quyền lợi cho người lao động yên tâm làm việc và phát triển, gắn bó sự nghiệp lâu dài với Công ty, Ban lãnh đạo đã đề ra và thực hiện nghiêm túc các chính sách sau:

- ★ Chi trả lương, thưởng theo đúng quy định và đúng với năng lực của từng cá nhân nhằm tạo động lực cho người lao động phát huy được tối đa khả năng của mình.
- ★ Trang bị đồ bảo hộ an toàn đúng quy định cho người lao động trong sản xuất, đồng thời tổ chức các buổi khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể nhân viên.
- ★ Đảm bảo chế độ như nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, cán bộ công nhân viên có thời gian gắn bó với Công ty nhất định sẽ được hưởng chế độ lương tháng thứ 13. Ngoài ra, được thưởng theo quy định của Công ty khi đến lễ và Tết. Đồng thời, tạo điều kiện cho công nhân giao lưu và trao đổi kinh nghiệm qua những hoạt động ngoài trời do Công ty tổ chức.
- ★ Cung cấp bữa trưa đảm bảo an toàn và đầy đủ dinh dưỡng cho người lao động, bồi dưỡng cho công nhân làm tăng ca
- ★ Đảm bảo 100% người lao động được ký hợp đồng lao động, đăng ký mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể theo đúng quy định pháp luật người lao động. Hàng năm, Công ty tổ chức thăm hỏi và hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn vào các dịp lễ, Tết,...
- ★ Tổ chức thăm hỏi và hỗ trợ người lao động khi ốm đau, gia đình gặp khó khăn.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Tính đến năm 2022, ngành giấy Việt Nam có hơn 500 doanh nghiệp sản xuất, trong đó: hơn 20 doanh nghiệp có công suất lớn chiếm 65% sản lượng và hơn 480 doanh nghiệp công suất vừa và nhỏ chiếm khoảng 35% sản lượng. Năng lực sản xuất toàn ngành năm 2022 đạt khoảng 8,2 triệu tấn, sản lượng thực tế 5,7 triệu tấn, tiêu thụ 6,8 triệu tấn, nhập khẩu 1,8 triệu tấn, xuất khẩu 0,8 triệu tấn. Trong đó, giấy bao bì chiếm tỉ lệ trên 80%.

Tuy nhiên, việc sản xuất giấy trong nước (Testliner, giấy lớp sóng, Medium,...) dùng để sản xuất bao bì giấy trong nước mới chỉ mới đáp ứng được khoảng 80% nhu cầu nội địa; còn lại Việt Nam vẫn phải nhập khẩu mặt hàng giấy (Duplex, giấy trắng, giấy Kraft, Testliner,...) mà việc sản xuất trong nước còn hạn chế.

Năm 2022, nền kinh tế thế giới đối mặt với nhiều biến động khó lường trên toàn cầu như xung đột Nga-Ukraine, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu và sự tăng giá đáng kể của hàng hóa đầu vào. Bên cạnh đó, suy thoái kinh tế toàn cầu là thách thức hàng đầu, do độ mở của nền kinh tế Việt Nam khá lớn. Các thị trường lớn như Châu Âu và Châu Mỹ đang có nguy cơ rơi vào suy thoái, sẽ cắt giảm nhập khẩu hàng hóa. Thêm vào đó, đặc thù ngành bao bì là phải nhập khẩu 80-90% nguyên liệu đầu vào phụ thuộc giá dầu, khí thiên nhiên, than đá trên thế giới.

Công ty CP Bao Bì Biên Hòa trong năm 2022 ghi nhận những thuận lợi, khó khăn như sau:

Thuận lợi

- Tăng trưởng của ngành bao bì giấy gần như tăng không đáng kể và xu hướng thương mại điện tử ngày càng phát triển, hoạt động sản xuất hàng hóa tiêu dùng, thực phẩm và hàng hóa xuất khẩu tăng trưởng trong thời gian qua. Điều này góp phần gia tăng hơn nữa nhu cầu sử dụng sản phẩm giấy bao bì. Thêm vào đó, việc sử dụng bao bì giấy cũng đang được khuyến khích ở nhiều quốc gia với những ưu điểm vượt trội so với bao bì bằng nhựa, kim loại và gỗ. Bao bì giấy hiện là sản phẩm chính, chiếm gần 50% tổng tiêu thụ toàn ngành giấy và cũng là loại được nhập khẩu nhiều nhất, chiếm 45% tổng kim ngạch nhập khẩu giấy. Xu hướng tăng sử dụng giấy bao bì trong thương mại và việc Trung Quốc đang thực hiện việc mở rộng sản xuất giúp các doanh nghiệp giấy bao bì ở Việt Nam hưởng lợi.
- Toàn thể Ban Điều hành, cán bộ quản lý và NLĐ trong Công ty đã thể hiện tinh thần quyết tâm, đổi mới, đoàn kết, thống nhất, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc vì sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty.
- SOVI tiếp tục được các tổ chức tín dụng cấp vốn với mức chi phí thấp so với mặt bằng chung của thị trường vào từng thời điểm. Điều này có được là do mức tín nhiệm tín dụng nhiều năm liền của SOVI được đánh giá cao (AAA) đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc chủ động triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Bao bì giấy tiếp tục cho thấy là ngành sản xuất còn nhiều tiềm năng, ngày càng phát triển, cải tiến cũng như khó có thể thay thế được vì có tính thân thiện với môi trường. Điều này càng củng cố thêm nhận định rằng ngành sản xuất bao bì giấy sẽ ngày càng phát triển và ổn định hơn..

Khó khăn

Thị trường ngành bao bì giấy đang đối mặt với cuộc chiến cạnh tranh khốc liệt, và Công ty SOVI không phải là ngoại lệ. Theo thông tin từ Hiệp hội Bao bì giấy Việt Nam, hiện nay trên toàn quốc có rất nhiều doanh nghiệp tham gia sản xuất bao bì giấy, với phần lớn là sản xuất bao bì carton. Trong đó, nhiều doanh nghiệp FDI đầu tư quy mô lớn và quản lý chuyên nghiệp, đang tạo ra sức ép lớn cho các đối thủ trong ngành.

Các đối thủ chính của Công ty SOVI tiếp tục đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, sử dụng công nghệ tiên tiến và mở rộng quy mô bán hàng để chiếm lĩnh thị trường và thị phần. Điều này đặt ra thách thức lớn cho SOVI khi đang phải cạnh tranh trực tiếp với các đối thủ này, đặc biệt là trong bối cảnh thị trường cung đang vượt qua nhu cầu, vì nhiều nhà đầu tư FDI đang xây dựng thêm nhà máy. Tình hình này dẫn đến sự xáo trộn và thách thức thị phần hiện có của SOVI, đặc biệt là khi các đối thủ đưa ra chiến lược giá thấp để đánh bại công ty.

Bên cạnh đó, giá nguyên vật liệu, đặc biệt là giấy cuộn, đang gặp phải sự không ổn định và khó dự đoán trong chu kỳ sản xuất. Tình hình này còn được gia tăng thêm bởi chính sách siết chặt của Chính phủ Trung Quốc trong việc bảo vệ môi trường và đưa ra tiêu chuẩn kỹ thuật mới cho giấy phế liệu, dẫn đến giảm nguồn cung cấp nguyên vật liệu và giấy cuộn cho sản xuất bao bì. Ngoài ra, Chính phủ Việt Nam cũng đang tiến hành siết chặt quản lý nhập khẩu phế liệu, tác động đến việc nhập khẩu giấy phế liệu vào Việt Nam. Vì vậy, việc tìm kiếm nguồn cung cấp NVL và giấy cuộn phù hợp là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp sản xuất bao bì, đặc biệt là trong bối cảnh thị trường cạnh tranh ngày càng khắc nghiệt.

Bằng việc nhận dạng những khó khăn cũng như tận dụng những lợi thế riêng, Ban Điều hành đã đưa ra những quyết định kịp thời, linh hoạt nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định và đã đạt được kết quả kinh doanh, đặc biệt lợi nhuận ở mức chấp nhận được trong năm 2022 như sau:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% Thực hiện so với kế hoạch 2022	Thực hiện so với 2021
1	Sản lượng (Bao bì Carton & Offset)	Tấn	82.090	98.000	83.365	85,07%	101,55%
2	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.837,18	2.165,00	1.878,07	86,75%	102,23%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	115,33	154,00	148,38	96,35%	128,65%

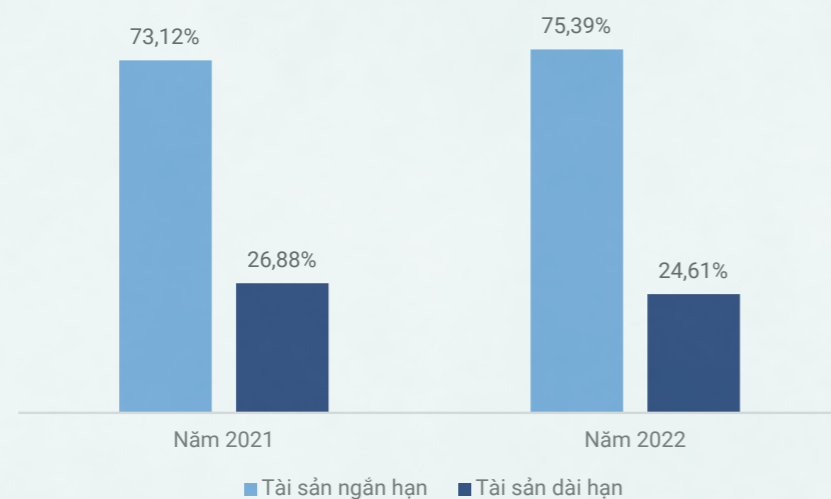
NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC: Không có

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		% 2022/2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	848.185	73,12%	918.699	75,39%	108,31%
Tài sản dài hạn	311.862	26,88%	299.879	24,61%	96,16%
Tổng tài sản	1.160.047	100%	1.218.579	100%	105,05%



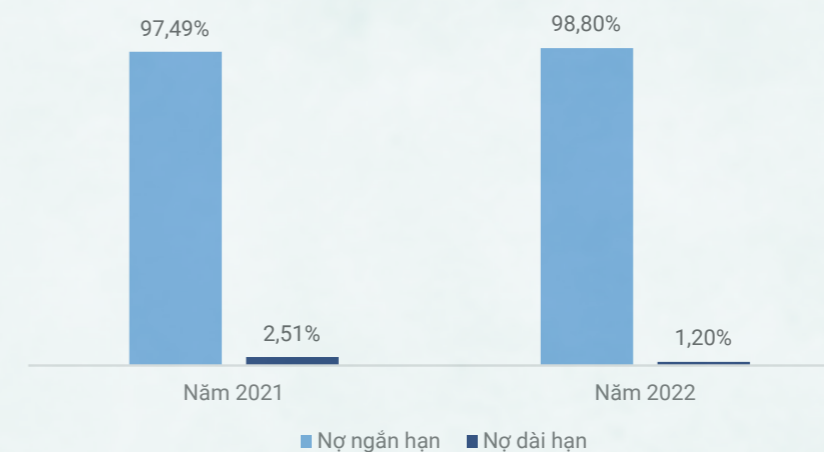
Tổng tài sản của Công ty năm 2022 ghi nhận đạt 1.218.579 triệu đồng, tăng 58.352 triệu đồng, tương ứng với mức tăng 5,05% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn là 75,39% tổng tài sản. Cụ thể, khoản mục hàng tồn kho giảm 41.333 triệu đồng, tương đương 19,32%, trong đó, chủ yếu vẫn là tồn kho nguyên vật liệu và thành phẩm. Ngoài ra, Công ty tăng khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền lên 11,76% chủ yếu để chi trả cho một số khoản nợ khách hàng ngắn hạn.

Trong cơ cấu tài sản dài hạn của Công ty, tài sản cố định vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất với mức là 56,23%, giảm 4,36% so với cùng kỳ năm ngoái. Đồng thời, tài sản dài hạn khác vẫn chiếm tỷ trọng cao thứ 2, chiếm 43,74%. Nguyên nhân là do tiền thuê đất trả trước tại KCN Mỹ Phước 3 và KCN Lộc An – Bình Sơn.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		% 2022/2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	512.960	97,49%	485.342	98,80%	94,62%
Nợ dài hạn	13.225	2,51%	5.880	1,20%	44,46%
Tổng nợ phải trả	526.184	100%	491.222	100%	93,36%



Tổng nợ của Công ty ghi nhận mức giảm 6,64 so với năm 2021. Trong đó tỷ trọng nợ ngắn hạn vẫn chiếm chủ yếu trong cơ cấu nợ, chiếm 98,80%, giảm 5,38% so với cùng kỳ. Mức giảm này chủ yếu là do khoản phải trả khách hàng ngắn hạn giảm 14,48%, tương đương giảm 50.080 triệu đồng. Nợ dài hạn chiếm 1,20% trong cơ cấu nợ phải trả, giảm 55,54% so với cùng kỳ năm ngoái. Mức giảm này chủ yếu là do Công ty đã thanh toán các khoản vay dài hạn theo đúng hợp đồng vay.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Cải tiến công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động:

Công ty luôn đặt việc nâng cao tay nghề và chuyên môn của các cán bộ, nhân viên lên hàng đầu trong các hoạt động của mình. Điều này được thực hiện thông qua việc mời các chuyên gia tư vấn giàu kinh nghiệm để đào tạo các chuyên ngành quản lý, kỹ thuật và sản xuất cho các CBCNV. Đồng thời, công tác tuyển dụng và tạo nguồn nhân lực mới vẫn được duy trì và được coi là một ưu tiên hàng đầu để đảm bảo sự ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, việc giản đơn các công đoạn sản xuất cũng được thực hiện đồng thời với việc tuyển dụng nhân sự theo hình thức làm thời vụ để giảm thiểu chi phí cho công ty. Tất cả những nỗ lực này đều nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty trong thời gian tới.

Công tác quản lý chất lượng:

- » Công ty cam kết duy trì hệ thống chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001:2015, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ các quá trình liên quan và đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm của khách hàng.
- » Công ty thường xuyên đánh giá chất lượng nội bộ và kiểm tra giám sát tuân thủ hàng ngày để đảm bảo hiệu quả và hiệu lực trong Hệ thống chất lượng.
- » Khách hàng có thể yên tâm khi mua sản phẩm của công ty vì phàn nàn và khiếu nại sẽ được giải quyết một cách nhanh chóng và hiệu quả.
- » Công ty luôn nghiên cứu và điều tra nguyên nhân gốc rễ khi có sự không phù hợp phát sinh, từ đó đưa ra các biện pháp khắc phục - phòng ngừa kịp thời và hiệu quả.

Duy trì và cải tiến tổ chức nhân sự:

Công ty tập trung vào việc đào tạo và nâng cao chất lượng chuyên môn cho CBCNV, và tiếp tục tối ưu hóa nguồn nhân lực trên cơ sở tinh thần tinh gọn và hiệu quả. Công ty cải tiến và duy trì nguồn nhân sự bằng các hoạt động sau:

- » Xây dựng mục tiêu và đánh giá KPI cho bộ phận và từng cá nhân, tổ chức các hoạt động xây dựng tinh thần đồng đội và khả năng giải quyết tình huống.
- » Quản lý tài liệu toàn Công ty một cách thống nhất, hướng dẫn giao việc và kiểm soát tiến độ công việc, và hoàn thành tiêu chí năng lực cốt lõi của Công ty để các bộ phận, phân xưởng tiến hành xây dựng tiêu chí ASK cho từng nhân viên.
- » Phân tích các chuyên đề theo từng lĩnh vực của bộ phận, bao gồm chăm sóc khách hàng, tiêu hao vật tư chính và đánh giá các tiêu hao bất thường. Tuy nhiên, hiệu quả quản lý vẫn còn khiêm tốn và chưa phát huy hết khả năng của từng cá nhân và công việc.

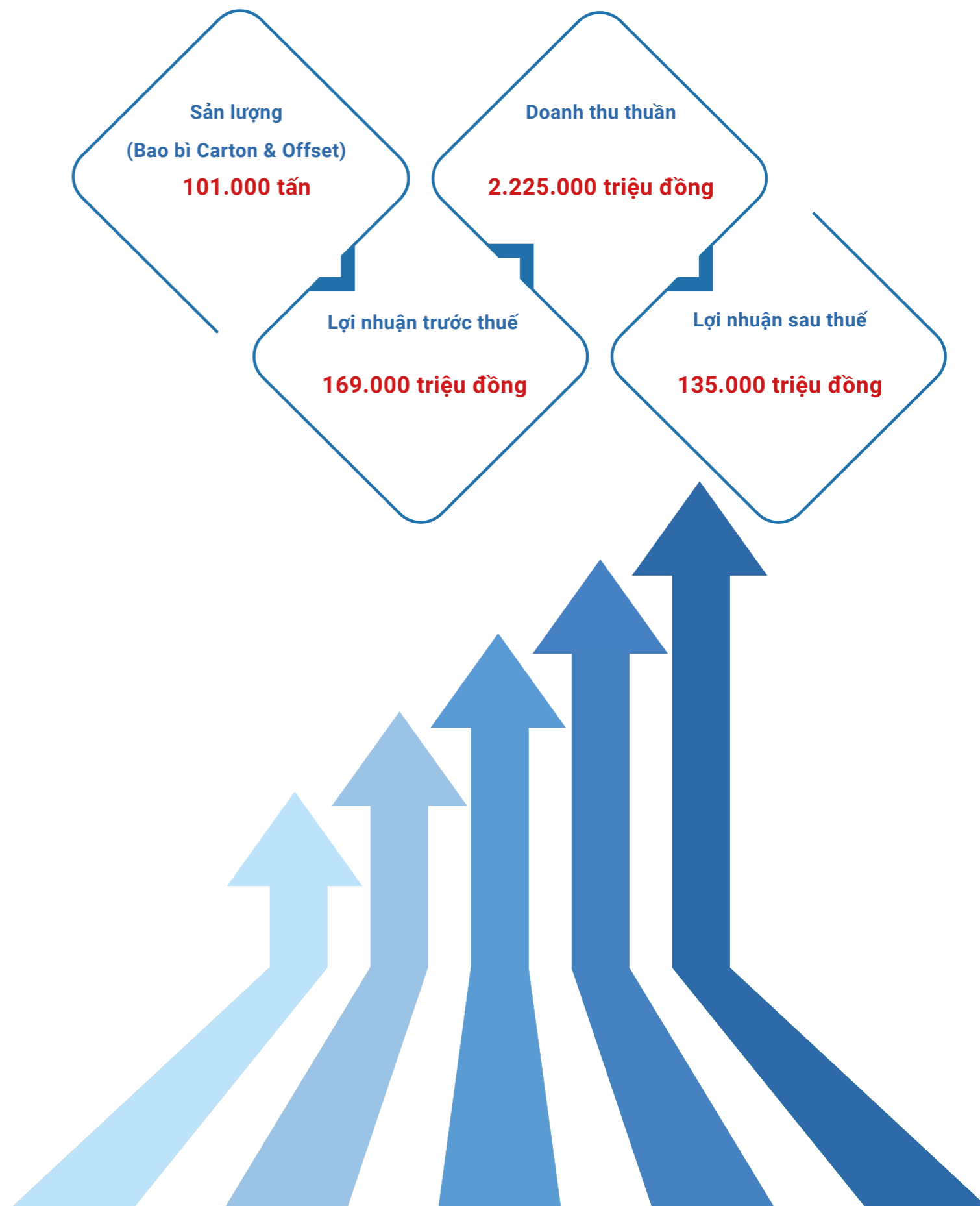
Chính sách tiêu thụ sản phẩm:

Công ty vẫn tiếp tục sản xuất và cung cấp bao bì Carton và bao bì Offset đa dạng với nhiều kiểu dáng khác nhau. Công ty tự hào có một danh sách khách hàng đa dạng, bao gồm Unilever VN, Nestle VN, Masan, Vinacafe Biên Hòa và nhiều hơn nữa. Để giữ vững và tăng thị phần trong phân khúc khách hàng truyền thống, công ty đang tập trung đẩy mạnh công tác duy trì mối quan hệ khách hàng và tăng cường năng lực chuyên môn cho bộ phận bán hàng. SOVI luôn cam kết tư vấn khách hàng một cách tận tình từ khâu thiết kế đến sản xuất và đội ngũ nhân viên chăm sóc khách hàng sẽ giải quyết các vấn đề phát sinh nhanh chóng và kịp thời.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: KHÔNG CÓ

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu quan trọng và không thể thiếu trong quá trình phát triển của Công ty. Công ty cam kết tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, bao gồm cả việc sử dụng năng lượng và nguồn nước tiết kiệm, quản lý và xử lý chất thải một cách chuyên nghiệp và bảo đảm an toàn cho môi trường.

Ngoài ra, công ty cũng xem việc tuyên truyền và giáo dục ý thức sử dụng tiết kiệm năng lượng và nguồn nước là rất cần thiết. Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm tạo điều kiện cho nhân viên tham gia và hỗ trợ bảo vệ môi trường tại địa phương. Công ty tin rằng, việc bảo vệ môi trường sẽ góp phần quan trọng

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn xem trọng việc đào tạo nguồn nhân lực, vì đây được coi là yếu tố quan trọng để đạt được sự phát triển bền vững. Để đáp ứng nhu cầu này, Công ty đã triển khai nhiều chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực và chuyên môn cho cán bộ nhân viên trong suốt năm qua.

Công ty cũng chú trọng đến chính sách lương, thưởng và phụ cấp phù hợp cho từng bộ phận, nhằm khuyến khích năng suất làm việc của nhân viên và tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên để phát triển sự nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty cũng đảm bảo đầy đủ các nghĩa vụ về bảo hiểm cho cán bộ nhân viên, bao gồm bảo hộ lao động và khám sức khỏe định kỳ, để đảm bảo sức khỏe và an toàn của nhân viên.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Để đạt được mục tiêu gắn bó lâu dài với cộng đồng địa phương và thuận lợi phát triển kinh doanh trong tương lai, Công ty nhận thức rõ tầm quan trọng của việc nhận được sự hỗ trợ từ người dân và địa phương. Vì vậy, Công ty đã đặt chính sách hỗ trợ cộng đồng lên hàng đầu và tập trung thực hiện nhiều hoạt động thiện nguyện. Những hoạt động này không chỉ giúp đỡ cộng đồng mà còn tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế xã hội lâu dài và bền vững. Công ty cam kết tiếp tục thực hiện và mở rộng chính sách hỗ trợ cộng đồng trong tương lai để cùng nhau xây dựng một cộng đồng phát triển, hạnh phúc và tiến bộ hơn.



**ĐÁNH GIÁ
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN
TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA
CÔNG TY**

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hoạt động đầu tư:

Công tác đầu tư được thực hiện theo đúng chủ trương định hướng của HĐQT được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2022, gồm việc cải tiến, nâng cao công suất các hệ thống thiết bị máy móc hiện tại ở các nhà máy của SOVI và công tác chuẩn bị cho dự án đầu tư Nhà máy bao bì tại KCN Lộc An, Bình Sơn, Long Thành, tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới.

Chính sách người lao động:

Chính sách lương, thưởng: Tiếp tục thực hiện chính sách lương, thưởng trên cơ sở bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định. Bên cạnh đó, Công ty vẫn tiếp tục áp dụng chính sách lương thông qua hồ sơ giao việc, kiểm soát và đánh giá công việc, từ đó tạo động lực, khuyến khích người lao động cải tiến và nâng cao hiệu suất làm việc.

Chính sách phúc lợi: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động. Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và bồi dưỡng độc hại cho người lao động. Tham gia các hoạt động xã hội như giúp đỡ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, đóng góp vào quỹ xóa đói giảm nghèo.

Chính sách tiêu thụ sản phẩm:

Tiếp tục tăng cường năng lực chuyên môn cho đội ngũ bán hàng nhằm duy trì thị phần và tìm kiếm khách hàng mới. Đẩy mạnh công tác quan hệ và chăm sóc khách hàng để tăng thị phần chủ lực; bổ sung đầy đủ và kịp thời nhân lực cho bộ phận chăm sóc khách hàng nhằm đáp ứng và thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Duy trì giao chỉ tiêu doanh số và doanh số khách hàng mới cho từng nhân viên bán hàng để đảm bảo mục tiêu Công ty và động lực phấn đấu của nhân viên.

Công tác quản lý chất lượng:

Công ty đã cải thiện áp dụng duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm, đảm bảo yêu cầu về các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm và được các khách hàng ghi nhận. Việc cải tiến chất lượng và khắc phục lỗi chất lượng đã đáp ứng theo yêu cầu đổi mới từ phía khách hàng nên chất lượng sản phẩm năm 2022 đã cải thiện đáng kể, tỷ lệ phàn nàn của khách hàng đã giảm so với năm 2021.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng quản trị Công ty luôn chú trọng trong việc giám sát và theo dõi hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Cụ thể, Hội đồng quản trị triển khai các công tác kiểm tra và đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- ◇ Đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh và kế quả kinh doanh năm 2022. Phân tích nguyên nhân từ đó định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.
- ◇ Chỉ đạo điều hành, phân bổ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng/quý. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính theo kế hoạch đã phê duyệt.
- ◇ Chọn chi nhánh Công ty TNHH KPGM là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2022.
- ◇ Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2022.
- ◇ Giám sát việc thực hiện đầu tư, kinh doanh theo hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.
- ◇ Chỉ đạo, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tại Nghị quyết 68/2022/QH15 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Quốc hội đã giao chỉ tiêu tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) khoảng 6,5% và GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.400 USD. Bên cạnh những thuận lợi như môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện, kinh tế vĩ mô ổn định và có mức tăng trưởng cao nhất khu vực, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp (3,15%), dòng vốn đầu tư quốc tế tiếp tục đến Việt Nam,... thì có thể kể đến như giá năng lượng, tốc độ giải ngân vốn đầu tư công tương đối chậm; từ tháng 10/2022, tăng trưởng xuất khẩu chậm dần; số vốn đầu tư nước ngoài đăng ký (FDI) giảm 11% dù số vốn giải ngân tăng 14%. Cùng với đó, năm 2022, hơn 143 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 19,5%.

Thêm vào đó, SOVI vẫn còn nhiều hạn chế về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp; sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; giá nguyên liệu đầu vào nhiều biến động và khó dự đoán; thị trường bao bì ngày càng cạnh tranh khốc liệt.



Với bối cảnh trên, cộng với khả năng và nguồn lực hiện tại, Ban lãnh đạo của Công ty đã lên kế hoạch và mục tiêu phát triển cho năm 2022 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023
1	Sản lượng (Bao bì Carton & Offset)	Tấn	101.000
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.225
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	169
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	135

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- ◆ Tiếp tục đầu tư đổi mới và nâng cấp thiết bị hiện có để nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo cung cấp sản phẩm đến khách hàng đúng tiến độ, số lượng và chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.
- ◆ Tiếp tục rà soát và điều chỉnh chính sách giá, chính sách sản phẩm, chính sách khách hàng thông qua giá cả hợp lý và cạnh tranh so với đối thủ trên thị trường; thông qua các chương trình kiểm soát và tiết giảm chi phí từ định mức NVL, giá mua trên thị trường, tăng năng suất lao động, giảm thời gian chết của máy móc thiết bị...nhằm đáp ứng một cách kịp thời, linh hoạt và tăng sức cạnh tranh của Công ty.
- ◆ Duy trì và cải tiến hệ thống chất lượng sản phẩm bằng việc:
 - » Tiếp tục rà soát và cải tiến các quy trình kiểm soát chất lượng từ nguyên vật liệu, con người, thiết bị, phương pháp trên cơ sở hành động phải cụ thể rõ ràng, cần thiết và khả thi.
 - » Đảm bảo tất cả người lao động am hiểu và hoàn thành đúng tiến độ công việc của mình, tuân thủ thực hiện.
 - » Các kết quả công việc phải được đo lường, được ghi nhận, phân tích và cải tiến.
- ◆ Tiếp tục đẩy mạnh công tác bán hàng, phát triển thị trường thông qua việc tổ chức hoạt động marketing độc lập để nghiên cứu thị trường, khách hàng. Củng cố lại đội ngũ bán hàng, nâng cao kỹ năng bán hàng, nâng cao kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ. Từ đó, mở rộng khách hàng mới và duy trì thị phần đối với khách hàng cũ nhằm đạt hoặc vượt kế hoạch đặt ra về doanh số.
- ◆ Tiếp tục triển khai thường xuyên công tác huấn luyện và đào tạo các kỹ năng quản lý, kỹ năng mềm cho các cấp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công việc cho từng thành viên. Chủ động và mở rộng công tác đào tạo nội bộ thường xuyên về các kỹ năng làm việc, kỹ năng sản xuất cho từng công nhân sản xuất nhằm tối ưu hóa các quy trình sản xuất thông qua việc vận hành theo đúng quy trình, quy định; từ đó hạn chế các sai lỗi trong quá trình sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm, giảm chi phí.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Tính tại ngày 31/12/2022

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Jakjit Klomsing	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Ông Sompob Witworrasakul	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-
3	Ông Hirofumi Hori	Thành viên HĐQT	-	-
4	Ông Toshinobu Sada	Thành viên HĐQT	-	-
5	Ông Amnuay Pattaramongkolkul	Thành viên HĐQT	-	-
6	Ông Ekarach Sinnarong	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	-	-
7	Ông Đinh Quang Hùng	Thành viên (độc lập) HĐQT	20	-
8	Bà Saranya Skontanarak	Thành viên (độc lập) HĐQT	-	-
9	Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên (độc lập) HĐQT	-	-



Ông JAKJIT KLOMSING

Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty khác

Tổng Giám đốc điều hành ngành kinh doanh bao bì công nghiệp và tiêu dùng	Công ty SCG Packaging Public Company Limited
	Công ty Thai Containers Group Co., Ltd
Giám đốc điều hành	Công ty Thai Containers Khon Kaen Co., Ltd
	Công ty Thai Containers Rayong Co., Ltd.
	Công ty TC Flexible Packaging Co., Ltd
	Công ty Tawana Container Co., Ltd
Chủ tịch Hội đồng quản trị	Công ty Orient Containers Co., Ltd
	Công ty Precision Print Co., Ltd
	Công ty SCGP Solutions Co., Ltd.
	Công ty TNHH Giấy Vina Kraft (VN)
Thành viên/Chủ tịch Hội đồng Thành viên	Công ty TNHH Công nghiệp Tân Á
	Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alacamax (VN)
	Công ty TNHH Bao Bì AP (HN)
	PT Primacorr Mandiri
	PT Indoris Printindo
Chủ tịch Ủy viên	PT Indocorr Packaging Cikarang
	PT Indonesia Dirtajaya Aneka Industri Box
	PT Bahana Buana Box
	PT Rapipack Asritama

Ông SOMPOB WITWORRASAKUL

Phó Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty khác

Giám đốc khu vực	Công ty SCG Packaging Public Company Limited
Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Giấy Vina Kraft (Việt Nam)
	Công ty Thai Containers Group Co., Ltd
	Công ty Thai Containers Khon Kaen Co., Ltd
Giám đốc	Công ty Thai Containers Rayong Co., Ltd
	Công ty TC Flexible Packaging Co., Ltd.
	Công ty Siam Kraft Industry Co., Ltd.
	Công ty Công nghiệp Tân Á
	Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alacamax (VN)
Thành viên Hội đồng Thành viên	Công ty TNHH Bao Bì AP (HN)
	Công ty TNHH Giấy Vina Kraft (VN)
	Công Ty TNHH Go-Pak Việt Nam
	Công Ty TNHH Sản Phẩm Giấy Go-Pak Việt Nam
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành
Thành viên Hội Đồng Quản Trị	Công ty Cổ phần Sản xuất Nhựa Duy Tân

Ông AMNUAY PATTARAMONGKOLKUL

Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty khác

	Công ty Precision Print Co., Ltd
Giám đốc	Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam)
	Công ty Invenique Co., Ltd.

Ông HIROFUMI HORI

Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty khác

Giám đốc điều hành và Thành viên Cuộc họp Ban lãnh đạo cao cấp	Công ty Rengo Co., Ltd
	Công ty Thai Containers Group Co., Ltd
	Công ty Thai Containers Khon Kaen Co., Ltd
Giám đốc	Công ty Thai Containers Rayong Co., Ltd
	Công ty TCG Solutions Pte. Ltd
	Công ty Tawana Container Co., Ltd
	Công ty Orient Containers Co., Ltd
	Công ty Công nghiệp Tân Á
	Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alacamax (VN)
Thành viên Hội đồng Thành viên	Công ty TNHH Bao Bì AP (HN)
	Công ty TNHH Giấy Vina Kraft (VN)
	Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành

Ông TOSHINOBU SADA

Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty khác

Quản lý điều hành, Phòng Kinh doanh quốc tế	Công ty Rengo Co., Ltd
	Công ty Thai Containers Group Co., Ltd
Giám đốc	Công ty Thai Containers Khon Kaen Co., Ltd
	Công ty Thai Containers Rayong Co., Ltd
	Công ty Công nghiệp Tân Á
	Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alacamax (VN)
Thành viên Hội đồng Thành viên	Công ty TNHH Bao Bì AP (HN)
	Công ty TNHH Giấy Vina Kraft (VN)
	Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Packamex (VN)
Thành viên Hội đồng Quản trị	Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành

Ông EKARACH SINNARONG

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty khác

Tổng giám đốc Khối Bao bì công nghiệp và Tiêu dùng tại Việt Nam	Công ty Công nghiệp Tân Á, Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam) Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Packamex (Việt Nam)
Thành viên Hội đồng thành viên	Công ty Công nghiệp Tân Á Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam) Công ty TNHH Bao Bì AP (HN) Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Packamex (VN)

Ông ĐINH QUANG HÙNG

Thành viên (độc lập) HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty khác

Cố vấn Hội đồng quản trị	Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành
--------------------------	----------------------------------

Bà SARANYA SKONTANARAK

Thành viên (độc lập) HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty khác

Không có

Ông NGUYỄN QUÝ THỊNH

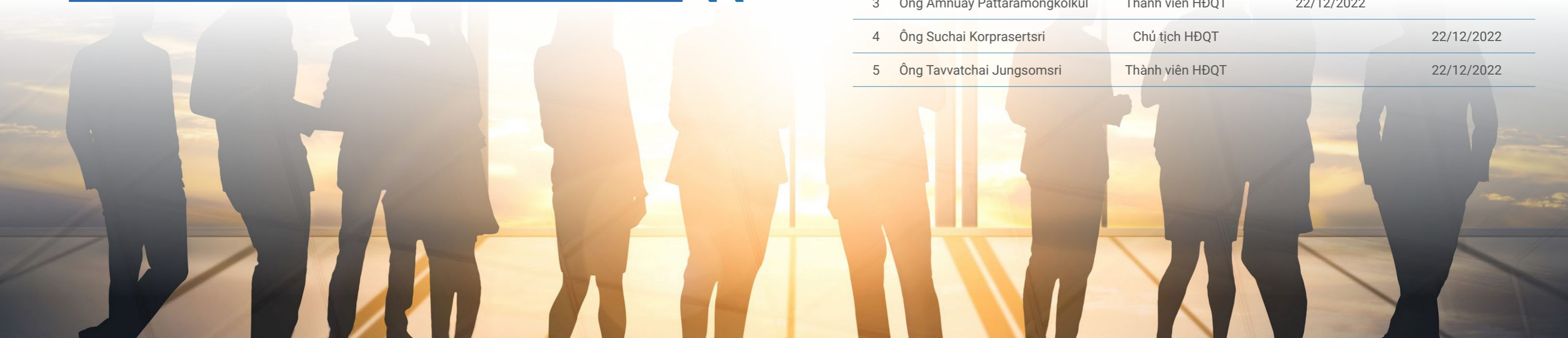
Thành viên (độc lập) HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty khác

Thành viên Hội đồng quản trị	Tổng công ty cổ phần dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Công ty CP Dược phẩm dược liệu Pharmedic CTCP Kim khí Thăng Long
------------------------------	--

Những thay đổi trong Hội đồng quản trị trong năm 2022

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày bãi nhiệm
1	Ông Jakjit Klomsing	Chủ tịch HĐQT	22/12/2022	
2	Ông Sompob Witworsakul	Phó Chủ tịch HĐQT	22/12/2022	
3	Ông Amnuay Pattaramongkolkul	Thành viên HĐQT	22/12/2022	
4	Ông Suchai Korprasertsri	Chủ tịch HĐQT		22/12/2022
5	Ông Tavvatchai Jungsomrsri	Thành viên HĐQT		22/12/2022



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các công việc của HĐQT đã được thực hiện trong năm 2022 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHCĐ và tuân thủ Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của BKS.

Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình và đã đề xuất nhiều giải pháp, đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật. HĐQT cũng đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách của Ban Điều hành được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty.

HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của năm 2022, thực hiện tốt nghĩa vụ mang lại hiệu quả cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động của Công ty.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Jakjit Klomsing	Chủ tịch HĐQT	01/01	100,00%	
2	Ông Suchai Korprasertsri	Chủ tịch HĐQT	05/05	100,00%	Miễn nhiệm
3	Ông Sompob Witworrasakul	Phó Chủ tịch HĐQT	07/07	100,00%	
4	Ông Hirofumi Hori	Thành viên HĐQT	07/07	100,00%	
5	Ông Toshinobu Sada	Thành viên HĐQT	07/07	100,00%	
6	Ông Amnuay Pattaramongkolkul	Thành viên HĐQT	01/01	100,00%	
7	Ông Tavvatchai Jungsomsri	Thành viên HĐQT	05/05	100,00%	Miễn nhiệm
8	Ông Ekarach Sinnarong	Thành viên HĐQT	07/07	100,00%	
9	Ông Đinh Quang Hùng	Thành viên (độc lập) HĐQT	07/07	100,00%	
10	Bà Saranya Skontanarak	Thành viên (độc lập) HĐQT	07/07	100,00%	
11	Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên (độc lập) HĐQT	06/07	85,71%	Cá nhân

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Hội đồng quản trị đã tổ chức 7 phiên họp, trong đó các phiên họp kết hợp trực tiếp và trực tuyến. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-HĐQT.2022	19/01/2022	Hội đồng quản trị thông qua việc sắp xếp, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và xem xét các vấn đề liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
02	01A/NQ-HĐQT.2022	19/01/2022	Hội đồng quản trị thông qua nội dung sau đây: Thông qua báo cáo tài chính Quý 4/2022 Xem xét kế hoạch kinh doanh năm 2022 Xem xét mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 Thông qua kế hoạch ngân sách về lương thưởng cho cấp quản lý và nhân viên năm 2022 Xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về việc chia cổ tức trong năm 2022 (dựa trên kết quả kinh doanh năm 2021) Xem xét hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022 Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết, văn bản để thực hiện các nội dung nói trên
03	02/NQ-HĐQT.2022	14/02/2022	Hội đồng quản trị xem xét báo cáo tài chính được kiểm toán năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
04	03A/NQ-HĐQT.2022	04/05/2022	Hội đồng quản trị thông qua nội dung sau đây: Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết, văn bản để thực hiện các nội dung nói trên
05	03B/NQ-HĐQT.2022	04/05/2022	Hội đồng quản trị thông qua nội dung sau đây: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2022 (Chi nhánh Công ty TNHH KPMG Việt Nam) Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết, văn bản để thực hiện các nội dung nói trên

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
6	03C/NQ-HĐQT.2022	04/05/2022	Hội đồng quản trị nhất trí thông qua việc tiếp tục duy trì các giao dịch thương mại, ký kết các hợp đồng kinh tế có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa và các đơn vị là các bên liên quan năm 2022
7	03D/NQ-HĐQT.2022	04/05/2022	Hội đồng quản trị thông qua báo cáo tài chính Quý 1/2022
8	04/NQ-HĐQT.2022	26/08/2022	Thực hiện điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4813278410 do Ban quản lý các KCN Đồng Nai chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 09/03/2021 cho dự án Nhà máy sản xuất bao bì Long Thành tại KCN Lộc AN – Bình Sơn. Giao nhiệm vụ cho Tổng Giám đốc Công ty ký các giấy tờ, thực hiện các thủ tục liên quan đến việc điều chỉnh dự án tại Ban quản lý các KCN tỉnh Đồng Nai
9	05/NQ-HĐQT.2022	26/08/2022	Thông qua báo cáo tài chính Quý 2/2022 Thông qua việc phê duyệt Quy chế Kiểm toán nội bộ của Công ty Xác nhận đơn từ nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị Thông qua việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị mới là Ông Sompob Witworrasakul
10	06/NQ-HĐQT.2022	17/10/2022	Thông qua việc đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 Thông qua việc sắp xếp, tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2022 và xem xét các vấn đề liên quan đến Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2022 Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết, văn bản để thực hiện các nội dung nói trên
11	06A/NQ-HĐQT.2022	17/10/2022	Hội đồng quản trị nhất trí thông qua việc tiếp tục duy trì các giao dịch thương mại, ký kết các hợp đồng kinh tế có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa và bên liên quan năm 2022
12	06B/NQ-HĐQT.2022	17/10/2022	Thông qua báo cáo tài chính Quý 3/2022 Thành lập phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ủy ban quản lý rủi ro trên cơ sở chuyển đổi chức năng từ Phòng Tuân thủ Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết, văn bản để thực hiện các nội dung nói trên
13	07/NQ-HĐQT.2022	20/12/2022	Thông qua việc biểu quyết bầu cử chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị mới nhiệm kỳ 2018 - 2023

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập đóng vai trò tham mưu, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành một cách khách quan, công bằng và đảm bảo tránh các xung đột lợi ích xảy ra. Trong năm 2022, thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty đã tham gia các cuộc họp của HĐQT để đóng góp ý kiến, đề xuất định hướng phát triển, kế hoạch kinh doanh của công ty; đồng thời theo dõi hoạt động và lập báo cáo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát Ban Tổng Giám đốc gửi các thành viên của HĐQT theo Điều lệ của Công ty.

- » Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm vừa qua công khai, minh bạch.
- » Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá Hội đồng quản trị năm 2022 đã có những nỗ lực hoàn thiện năng lực quản trị Công ty phù hợp với quyết định hiện hành

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ☐ Ủy ban Nhân sự & Lương thưởng » Soát xét hệ thống lương thưởng, quỹ lương năm 2022 của Công ty phù hợp với tình hình thực tế » Quy định, phê duyệt và xử lý các vấn đề phát sinh về nhân sự trong quá trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, điều chuyển công tác » Giám sát Ban điều hành, các cấp quản lý » Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của HĐQT | <ul style="list-style-type: none"> ☐ Ủy Ban Quản lý Rủi ro » Kiểm soát quy trình/quy định trong việc quản lý chi phí, đầu tư, mua sắm (chi phí hoạt động, nguyên phụ liệu, vật tư phụ tùng, máy móc thiết bị, tài sản khác,...) » Kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả trong việc sử dụng vốn, tài sản tại Công ty » Phương án xử lý những tài sản không hiệu quả, tồn kho lâu ngày » Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT |
|---|---|



BAN KIỂM SOÁT

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 31/12/2022

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Krasame Singhakul	Trưởng BKS	-	-
2	Ông Wattana Intachoom	Thành viên	-	-
3	Bà Theamhathai Tibfan	Thành viên	-	-

Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm: Trong năm, Công ty không có thay đổi về thành viên Ban Kiểm soát



Ông KRASANME SINGHAKUL

Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty khác

Kiểm soát viên nội bộ

Công ty Siam Cement PLC

Ông WATTANA INTACHOOM

Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty khác

Phó Giám đốc điều hành, phụ trách Tài
chính - Hành chính

Công ty Cổ phần Sản xuất Nhựa Duy Tân

Bà THEAMHATHAI TIBFAN

Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty khác

Phó Tổng Giám đốc Tài chính & Hành chính Công ty TNHH Mái bê tông SCG (Việt Nam)

BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát HĐQT, Ban Điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty. Thực hiện việc đánh giá, giám sát tình hình kinh doanh, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho HĐQT trong các kỳ họp định kỳ.

Qua quá trình giám sát, BKS nhận thấy các thành viên HĐQT và Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nghị quyết đã được ĐHCĐ thường niên thông qua. Xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành công ty, thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công ty. Các biên bản, Nghị quyết của HĐQT được Thư ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ và công bố thông tin đúng thời hạn theo các nội dung đã thống nhất thông qua và được Ban điều hành triển khai thực hiện

Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2022, BKS đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triệu khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành. Cụ thể bao gồm:

- » Kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; kiểm tra các tờ trình của Giám đốc, nghị quyết, quyết định của HĐQT
- » Góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động sản xuất kinh doanh chung của công ty tại các cuộc họp HĐQT
- » Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong thời gian qua.
- » Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của HĐQT và ban Giám đốc theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành

Các tài liệu trong các kỳ họp của HĐQT đều được cung cấp đồng thời cho BKS vào cùng thời điểm được cung cấp cho HĐQT. Nhờ đó, BKS có thể giám sát tốt các hoạt động của Công ty, có ý kiến kịp thời đến công tác quản lý, điều hành của Công ty.

Các cuộc họp Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Krasame Singhakul	Trưởng BKS	2/2	100%
2	Ông Wattana Intachoom	Thành viên	2/2	100%
3	Bà Theamhathai Tibfan	Thành viên	2/2	100%

Nội dung các cuộc họp Ban Kiểm soát

STT	Số Biên bản	Ngày	Số buổi họp BKS tham dự
1	Số: 01/SVI-BKS.22	11/02/2022	Tổng kết công việc Ban kiểm soát trong năm 2021. Thảo luận và thống nhất Báo cáo Ban Kiểm soát trình ĐHCĐ thường niên 2022.
2	02/SVI-BKS.22	28/11/2022	Thảo luận và thống nhất việc miễn nhiệm các thành viên BKS và Trưởng BKS nhiệm kỳ 2018-2023. Thảo luận và thống nhất Danh sách ứng viên để bầu các thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng lương, thưởng, thù lao (đồng)
Hội đồng quản trị			
1	Ông Jakjit Klomsing	Chủ tịch HĐQT	-
2	Ông Sompob Witworrasakul	Phó Chủ tịch HĐQT	-
3	Ông Hirofumi Hori	Thành viên HĐQT	-
4	Ông Toshinobu Sada	Thành viên HĐQT	-
5	Ông Amnuay Pattaramongkolkul	Thành viên HĐQT	-
6	Ông Ekarach Sinnarong	Thành viên HĐQT	-
7	Ông Đinh Quang Hùng	Thành viên (độc lập) HĐQT	145.800.000
8	Bà Saranya Skontanarak	Thành viên (độc lập) HĐQT	129.600.000
9	Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên (độc lập) HĐQT	145.800.000
Ban kiểm soát			
1	Ông Krasame Singhakul	Trưởng BKS	-
2	Ông Wattana Intachoom	Thành viên	-
3	Bà Theamhathai Tibfan	Thành viên	-

Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2022: 5.085.517.702 đồng

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI BÊN CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số 3700777421, cấp ngày 18/01/2007 tại Sở KT-ĐT tỉnh Bình Dương	Lô D-6A-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	2022	03CYNQ-HĐQT.2022	Mua hàng hóa: 433.407.033.589 VND; Bán hàng hóa: 39.935.173.000 VND
2	Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số 1100581374. Ngày cấp: 21/11/2008. Nơi cấp: Sở KT-ĐT tỉnh Long An	Lô C20, Cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, Ấp Bình Tiên, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam	2022	03C/NQ-HĐQT.2022	Bán hàng hóa: 5.170.902.737 VND
3	Công ty Công nghiệp Tân Á	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số 0300655374, cấp ngày 25/11/1991 tại Sở KT-ĐT TP. HCM	Lô B3, đường số 2, KCN Bình Chiểu, P. Bình Chiểu, Q.Thủ Đức, TP.HCM Việt Nam	2022	03C/NQ-HĐQT.2022	Mua hàng hóa: 726.485.300 VND; Bán hàng hóa: 2.675.715.617 VND

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI BÊN CÓ LIÊN QUAN (tiếp theo)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
4	Công ty TNHH Sản xuất Bao Bì Alcamax (Việt Nam)	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số 3700223705, cấp ngày 30/07/2008 tại Sở KT-ĐT Bình Dương	Số 7, đường số 6, VSIP, p. Bình Hòa, TP.Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	2022	03C/NQ-HĐQT.2022 (04/05/2022)	Mua hàng hóa: 136.765.500 VND; Bán hàng hóa: 5.711.336.913 VND
5	Công ty TNHH Sản xuất Bao Bì Packamex (Việt Nam)	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số 0302377323, cấp ngày 06/07/2001 tại Sở KT-ĐT HCM	Lô số 20a - 20b, KCN trong KCX Linh Trung 11, P.Bình Chiểu, Quận Thủ Đức, TP.HCM, VN	2022	03C/NQ-HĐQT.2022 (04/05/2022)	Mua hàng hóa: 592.111.548 VND; Bán hàng hóa: 482.874.074 VND
6	Thai Containers Group Co., Ltd.	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số 010555605696, cấp ngày 01/04/2013 tại Thái lan	1 Đường Siam Cement, Quận Bangsue, Thủ đô Bangkok 10800, Thái Lan	2022	03C/NQ-HĐQT.2022 (04/05/2022)	Mua dịch vụ: 8.267.921.991 VND
7	P.T. Daya s.a Aria Prima	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số 83.593.881.2-028.000, cấp ngày 14/12/2017 tại Jakarta, Indonesia	JL. AB-DUL MU1S NO.30, PETOJO SELATAN, GAMBIR, JAKARTA PUSAT DK1 JAKARTA, INDONESIA	2022	03C/NQ-HĐQT.2022 (04/05/2022)	Mua hàng hóa: 6.592.896.030 VND

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
8	Công ty Cổ phần Sản Xuất Nhựa Duy Tân	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số 0306151768, cấp ngày 07/11/2008 tại Sở KT-ĐT HCM	298 Hồ Học Lãm, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	2022	03C/NQ-HĐQT.2022 (04/05/2022)	Mua hàng hóa: 803.779.200 VND; Bán hàng hóa: 23.320.744.069 VND
9	SCG Packaging Public Company Limited	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số 0107537000921, cấp ngày 24/03/1994 tại Thái lan	1 Đường Siam Cement, Quận Bangsue, Thủ đô Bangkok 10800, Thái Lan	2022	03C/NQ-HĐQT.2022 (04/05/2022)	Mua hàng hóa: 850.899.672 VND
10	The Siam Cement Public Co., Ltd	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số 0107537000114, cấp ngày 13/01/1994 tại Thái lan	1 Đường Siam Cement, Quận Bangsue, Thủ đô Bangkok 10800, Thái Lan	2022	03C/NQ-HĐQT.2022 (04/05/2022)	Mua hàng hóa: 1.124.558.520 VND
11	Công ty TNHH Ngói Bê Têng SCG (Việt Nam)	Công ty liên quan	Giấy ĐKKD số 463043000103, cấp ngày 14/12/2007 tại Bình Dương	Số 9, Đường số 10, VSIP, Phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương	2022	06A/NQ-HĐQT.2022 (17/10/2022)	Bán hàng hóa: 124.500.000 VND

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Giao dịch giữa với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	Tổ chức liên quan	Giấy ĐKKD số 3700223705, cấp ngày 30/07/2008 tại Sở KT-ĐT tỉnh Bình Dương	Số 7, đường số 6, VSIP, p. Bình Hòa, TP.Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	2022	03C/NQ-HĐQT.2022 (04/05/2022)	Mua hàng hóa: 433.407.033.589 VND; Bán hàng hóa: 39.935.173.000 VND
2	Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành	Tổ chức liên quan	Giấy ĐKKD số 1100581374. Ngày cấp: 21/11/2008 Nơi cấp: Sở KT-ĐT tỉnh Long An	Lô C20, Cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, Ấp Bình Tiên, xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An, Việt Nam	2022	03C/NQ-HĐQT.2022 (04/05/2022)	Bán hàng hóa: 5.170.902.737 VND
3	Công ty Công nghiệp Tân Á	Tổ chức liên quan	Giấy ĐKKD số 0300655374, Cấp ngày 25/11/1991 tại Sở KT-ĐT HCM	Lô B3, đường số 2, KCN Bình Chiểu, P. Bình Chiểu, Q.Thủ Đức, TP.HCM Việt Nam	2022	03C/NQ-HĐQT.2022 (04/05/2022)	Mua hàng hóa: 726.485.300 VND; Bán hàng hóa: 2.675.715.617 VND

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
4	Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam)	Tổ chức liên quan	Giấy ĐKKD số 3700223705, cấp ngày 30/07/2008 tại Sở KT-ĐT tỉnh Bình Dương	Số 7, đường số 6, VSIP, p. Bình Hòa, TP.Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	2022	03C/NQ-HĐQT.2022 (04/05/2022)	Mua hàng hóa: 136.765.500 VND; Bán hàng hóa: 5.711.336.913 VND
5	Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Packamex (Việt Nam)	Tổ chức liên quan	Giấy ĐKKD số 0302377323, cấp ngày 06/07/2001 tại Sở KT-ĐT TP. HCM	Lô số 20a - 20b, KCN trong KCX Linh Trung II, P.Bình Chiểu, Quận Thủ Đức, TP.HCM, VN	2022	03C/NQ-HĐQT.2022 (04/05/2022)	Mua hàng hóa: 592.111.548 VND; Bán hàng hóa: 482.874.074 VND
6	Thai Containers Group Co., Ltd..	Tổ chức liên quan	Giấy ĐKKD số 0105556056969, cấp ngày 01/04/2013 tại Thái Lan	1 Đường Siam Cernent, Quận Bangsue, Thủ đô Bangkok 10800, Thái Lan	2022	03C/NQ-HĐQT.2022 (04/05/2022)	Mua dịch vụ: 8.267.921.991 VND
7	Công ty Cổ phần Sản Xuất Nhựa Duy Tân	Tổ chức liên quan	Giấy ĐKKD số 0306151768, cấp ngày 07/11/2008 tại Sở KT-ĐT TP. HCM	298 Hồ Học Lãm, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	2022	03C/NQ-HĐQT.2022 (04/05/2022)	Mua hàng hóa: 803.779.200 VND; Bán hàng hóa: 23.320.744.069 VND

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
8	SCG Packaging Public Limited Company	Tổ chức liên quan	Giấy ĐKKD số 0107537000921, cấp ngày 24/03/1994 tại Thái Lan	1 Đường Siam Cernent, Quận Bangsue, Thủ đô Bangkok 10800, Thái Lan	2022	03C/NQ-HĐQT.2022 (04/05/2022)	Mua hàng hóa: 850.899.672 VND
9	The Siam Cement Co., Ltd	Tổ chức liên quan	Giấy ĐKKD số 0107537000114, cấp ngày 13/01/1994 tại Thái Lan	1 Đường Siam Cernent, Quận Bangsue, Thủ đô Bangkok 10800, Thái Lan	2022	03C/NQ-HĐQT.2022 (04/05/2022)	Mua hàng hóa: 1.124.558.520 VND
10	Công ty TNHH Ngôi Bê Tông SCG (Việt Nam)	Tổ chức liên quan	Giấy ĐKKD số 463043000103, cấp ngày 14/12/2007 tại Bình Dương	Số 9, Đường số 10, VSIP, Phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương	2022	06A/NQ-HĐQT.2022 (17/10/2022)	Bán hàng hóa: 124.500.000 VND

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Việc quản trị công ty là một trong những vấn đề quan trọng nhất để đảm bảo hoạt động diễn ra suôn sẻ đối với mỗi công ty. Công ty cần tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ để đảm bảo mọi hoạt động được thực hiện đúng quy trình. Điều này không chỉ đảm bảo lợi ích cho doanh nghiệp và cổ đông, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả.

Để thúc đẩy việc sử dụng tối đa các nguồn lực và đảm bảo hiệu quả trong quản trị, công ty đã phát triển một hệ thống quy chế quản lý nội bộ thống nhất và liên tục. Điều này giúp công ty kiểm soát và giám sát các hoạt động của mình một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, đồng thời đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan, bao gồm khách hàng, nhân viên và cộng đồng.

Năm 2022, công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty. Bên cạnh đó, các cán bộ trong công ty thường xuyên cập nhật các thay đổi về quy định của pháp luật về quản trị để thực hiện bổ sung và điều chỉnh các quy định về quản trị của công ty đúng theo quy định của pháp luật.

S U C C E S S S



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM 2022**

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp 4703000057 ngày 14 tháng 8 năm 2003
3600648493 ngày 24 tháng 1 năm 2022

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3600648493 ngày 24 tháng 1 năm 2022. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đầu tiên và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Jakjit Klomsing	Chủ tịch (từ ngày 20 tháng 12 năm 2022)
Ông Sompob Witworrasakul	Chủ tịch (từ ngày 17 tháng 10 năm 2022 đến ngày 20 tháng 12 năm 2022)
Ông Suchai Korprasertsri	Chủ tịch (đến ngày 17 tháng 10 năm 2022)
Ông Sompob Witworrasakul	Phó Chủ tịch (đến ngày 17 tháng 10 năm 2022 từ ngày 20 tháng 12 năm 2022)
Ông Hirofumi Hori	Thành viên
Ông Toshinobu Sada	Thành viên
Ông Ekarach Sinnarong	Thành viên
Ông Đinh Quang Hùng	Thành viên
Bà Saranya Skontanarak	Thành viên
Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên
Ông Amnuay Pattaramongkolkul	Thành viên (từ ngày 20 tháng 12 năm 2022)
Ông Tawatchai Jungomsri	Thành viên (đến ngày 20 tháng 12 năm 2022)

Ban Kiểm soát

Ông Krasame Singhakul	Trưởng ban
Ông Wattana Intachoom	Thành viên
Bà Theamhathai Tibfan	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Ekarach Sinnarong	Tổng Giám đốc
Ông Đặng Ngọc Diệp	Giám đốc điều hành
Ông Trần Trang Bình	Phó Giám đốc điều hành
Ông Phạm Hồng Đức	Giám đốc tài chính

**Người đại diện
theo Pháp luật**

Ông Ekarach Sinnarong	Tổng Giám đốc
-----------------------	---------------

Trụ sở đăng ký

Đường số 7, KCN Biên Hòa 1
Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa
Tỉnh Đồng Nai
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 40 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm này.



Ekarach Sinnarong
Tổng Giám đốc

Tỉnh Đồng Nai, ngày 22 tháng 3 năm 2023



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 22 tháng 3 năm 2023, được trình bày từ trang 5 đến trang 40.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán ngày 21 tháng 3 năm 2022.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 22-01-00217-23-1



Chang Hung Chun
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0863-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Anh Tuấn
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0436-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2023

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		918.699.310.962	848.185.093.998
Tiền	110	4	72.529.006.552	64.896.811.446
Tiền	111		72.529.006.552	64.896.811.446
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		321.020.000.000	134.500.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	321.020.000.000	134.500.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		349.007.798.118	432.637.403.060
Phải thu của khách hàng	131	6	344.134.720.250	427.611.434.092
Trả trước cho người bán	132	7	1.790.221.541	6.262.801.628
Phải thu khác	136	8	4.392.093.420	1.395.162.449
Dự phòng phải thu khó đòi	137	9	(1.309.237.093)	(2.631.995.109)
Hàng tồn kho	140	10	172.615.264.357	213.948.392.280
Hàng tồn kho	141		174.765.497.676	214.063.380.828
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.150.233.319)	(114.988.548)
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.527.241.935	2.202.487.212
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11(a)	3.527.241.935	1.964.076.530
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	17(b)	-	238.410.682
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260)	200		299.879.372.242	311.861.687.790
Các khoản phải thu - dài hạn	210		98.025.000	104.025.000
Phải thu dài hạn khác	216		98.025.000	104.025.000
Tài sản cố định	220		162.005.460.364	166.034.772.966
Tài sản cố định hữu hình	221	12	161.850.907.940	165.609.094.594
Nguyên giá	222		661.344.157.761	626.838.831.608
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(499.493.249.821)	(461.229.737.014)
Tài sản cố định vô hình	227	13	154.552.424	425.678.372
Nguyên giá	228		2.965.022.613	2.965.022.613
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.810.470.189)	(2.539.344.241)
Tài sản dở dang dài hạn	240		6.608.512.000	10.267.662.999
Xây dựng cơ bản dở dang	242	14	6.608.512.000	10.267.662.999
Tài sản dài hạn khác	260		131.167.374.878	135.455.226.825
Chi phí trả trước dài hạn	261	11(b)	128.823.709.084	132.810.267.234
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	2.343.665.794	2.644.959.591
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.218.578.683.204	1.160.046.781.788

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		491.221.807.274	526.184.429.139
Nợ ngắn hạn	310		485.342.223.450	512.959.631.184
Phải trả người bán	311	16	295.685.347.569	345.765.970.525
Người mua trả tiền trước	312		97.521.676	52.338.332
Thuế phải nộp Nhà nước	313	17(a)	12.675.503.253	10.165.126.067
Phải trả người lao động	314		9.395.241.437	9.801.368.430
Chi phí phải trả	315	18	25.027.902.315	28.586.293.965
Phải trả ngắn hạn khác	319		458.936.007	447.336.257
Vay ngắn hạn	320	19	141.739.413.927	115.421.129.166
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	20	262.357.266	2.720.068.442
Nợ dài hạn	330		5.879.583.824	13.224.797.955
Dự phòng phải trả dài hạn	342	21	5.879.583.824	13.224.797.955
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		727.356.875.930	633.862.352.649
Vốn chủ sở hữu	410	22	727.356.875.930	633.862.352.649
Vốn cổ phần	411	23	128.324.370.000	128.324.370.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		128.324.370.000	128.324.370.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		636.060.646	636.060.646
Quỹ đầu tư phát triển	418		153.593.356.183	153.593.356.183
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		444.803.089.101	351.308.565.820
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		328.210.179.220	259.189.085.264
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		116.592.909.881	92.119.480.556
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.218.578.683.204	1.160.046.781.788

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Lý Phát
Kế toán

Người duyệt:

Phạm Hồng Đức
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ekarach Sinnarong
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Doanh thu bán hàng	01	25	1.880.128.841.357	1.839.060.772.826
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	2.063.648.709	1.878.148.296
Doanh thu thuần về bán hàng (10 = 01 - 02)	10	25	1.878.065.192.648	1.837.182.624.530
Giá vốn hàng bán	11	26	1.611.209.389.407	1.604.668.420.313
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		266.855.803.241	232.514.204.217
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	15.322.620.592	8.804.677.780
Chi phí tài chính	22	28	5.526.406.774	6.270.802.908
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		5.167.866.578	6.010.628.591
Chi phí bán hàng	25	29	82.895.602.545	79.660.687.033
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	43.451.053.925	40.470.181.849
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		150.305.360.589	114.917.210.207
Thu nhập khác	31		1.717.122.367	793.645.772
Chi phí khác	32		3.642.735.213	378.488.589
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(1.925.612.846)	415.157.183
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		148.379.747.743	115.332.367.390
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	31.485.544.065	23.998.004.291
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	32	301.293.797	(785.117.457)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		116.592.909.881	92.119.480.556
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	9.086	7.178

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Người duyệt:

Người duyệt:

Lý Phát
Kế toánPhạm Hồng Đức
Kế toán trưởngEkarach Sinnarong
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		148.379.747.743	115.332.367.390
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		43.285.203.647	43.951.536.403
Các khoản dự phòng	03		2.201.652.863	4.451.880.932
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(97.068.003)	(71.684.305)
Lãi từ thanh lý và xóa sổ tài sản cố định	05		1.684.911.147	(58.181.818)
Thu nhập lãi tiền gửi	05		(14.905.113.990)	(8.450.708.295)
Chi phí lãi vay	06		5.167.866.578	6.010.628.591
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		185.717.199.985	161.165.838.898
Biến động các khoản phải thu	09		88.310.328.243	(23.696.801.384)
Biến động hàng tồn kho	10		39.297.883.152	(71.703.460.452)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(60.436.315.314)	95.131.024.979
Biến động chi phí trả trước	12		2.423.392.745	4.868.737.738
			255.312.488.811	165.765.339.779
Tiền lãi vay đã trả	14		(5.379.328.208)	(6.419.192.065)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(30.003.524.573)	(26.804.070.192)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.457.711.176)	(11.932.831.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20		217.471.924.854	120.609.246.522
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(39.138.077.867)	(8.226.478.252)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		611.585.185	58.181.818
Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn	23		(396.773.972.603)	(255.487.347.945)
Tiền thu hồi từ tiền gửi có kỳ hạn	24		210.253.972.603	271.487.347.945
Tiền thu lãi tiền gửi	27		11.810.570.019	9.376.887.200
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(213.235.922.663)	17.208.590.766

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		601.056.264.427	788.298.403.853
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(574.737.979.666)	(868.294.358.771)
Tiền trả cổ tức	36		(23.098.386.600)	(25.664.874.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40		3.219.898.161	(105.660.828.918)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		7.455.900.352	32.157.008.370
Tiền đầu năm	60		64.896.811.446	32.816.314.983
Ảnh hưởng của biến động tỷ giá đối với tiền	61		176.294.754	(76.511.907)
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	4	72.529.006.552	64.896.811.446

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Lý Phát
Kế toán

Người duyệt:



Phạm Hồng Đức
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ekarach Sinnarong
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 12 tháng 3 năm 2012, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) theo Quyết định số 17/2012/QĐ-SGDHCM ngày 5 tháng 3 năm 2012 của Tổng Giám đốc của HOSE với mã chứng khoán là “SVI”.

(b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có một chi nhánh phụ thuộc (1/1/2022: một chi nhánh phụ thuộc).

Chi nhánh được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Chi nhánh số 3600648493-001 ngày 11 tháng 1 năm 2011, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu, và giấy chứng nhận điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Chi nhánh số 3600648493-001 ngày 13 tháng 5 năm 2020. Chi nhánh đặt tại Lô B-6A-CN Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 716 nhân viên (1/1/2022: 739 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc năm kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

(c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 6 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ tài sản khác	4 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 năm đến 5 năm.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất từ 43 năm đến 50 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 năm đến 3 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(l) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.

(ii) Thặng dư vốn cổ phần

Chênh lệch giữa tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(o) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (“EPS”) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán năm của báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty được trình bày theo hoạt động kinh doanh.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác. Trong năm, các hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022 và toàn bộ doanh thu và chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

(r) Thuê tài sản

(i) Tài sản thuê

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê mà Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(s) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(t) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Tiền

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tiền mặt	120.592.269	216.694.669
Tiền gửi ngân hàng	72.408.414.283	64.680.116.777
	<u>72.529.006.552</u>	<u>64.896.811.446</u>

5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ trên 3 tháng đến dưới 1 năm.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

6. Phải thu của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo nhóm khách hàng

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Các khách hàng lớn (Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam, Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, Công ty TNHH Nước Giải Khát Suntory Pepsico Việt Nam)	126.721.504.372	114.315.421.270
Các khách hàng khác	217.413.215.878	313.296.012.822
	<u>344.134.720.250</u>	<u>427.611.434.092</u>

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty Cổ phần Sản xuất nhựa Duy Tân	4.127.364.137	4.053.334.431
Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	3.847.879.080	383.200.400
Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam)	736.097.815	3.412.676.908
Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành	723.488.598	1.183.771.042
Công ty TNHH Công nghiệp Tân Á	298.243.253	1.130.653.480

Các khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu hồi trong vòng từ 30 đến 60 ngày kể từ ngày lập hóa đơn.

7. Trả trước cho người bán

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty TNHH Công nghiệp Minh Đăng	1.369.325.638	580.599.854
Lian Ttee Machinery Industrial Co., Ltd	-	5.114.475.000
Các nhà cung cấp khác	420.895.903	567.726.774
	<u>1.790.221.541</u>	<u>6.262.801.628</u>

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Lãi dự thu	4.144.359.587	1.049.815.616
Đặt cọc	232.488.000	327.688.000
Tạm ứng cho nhân viên	-	13.600.000
Khác	15.245.833	4.058.833
	<u>4.392.093.420</u>	<u>1.395.162.449</u>

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Dự phòng phải thu khó đòi

	31/12/2022				1/1/2022			
	Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Số ngày quá hạn VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<i>Nợ quá hạn</i>								
Công ty TNHH Seven Colors	Từ 6 tháng đến 1 năm	2.230.124.490	669.037.359	1.561.087.131		-	-	-
Công ty TNHH Kim Bách Tùng	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	426.934.209	298.853.940	128.080.269	Từ 1 đến 2 năm	426.934.200	213.467.100	213.467.100
Ana Water and Smiler Beverage Co., Ltd	Trên 4 năm	184.236.473	184.236.473	-	Trên 3 năm	178.176.574	178.176.574	-
Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	39.780.170	19.890.096	19.890.074	Từ 6 tháng đến 1 năm	61.510.201.013	162.849.480	61.347.351.533
Công ty TNHH Nông nghiệp Red Sun		-	-	-	Trên 3 năm	1.009.642.440	1.009.642.440	-
Công ty TNHH MTV Giai Mỹ		-	-	-	Từ 1 năm đến 2 năm	1.400.300.194	700.150.097	700.150.097
Các khách hàng khác	Từ 6 tháng đến 3 năm	211.494.288	137.219.225	74.275.063	Từ 6 tháng đến 3 năm	827.482.833	367.709.418	459.773.415
		3.092.569.630	1.309.237.093	1.783.332.537		65.352.737.254	2.631.995.109	62.720.742.145

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)
Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	2.631.995.109	2.220.690.011
Trích lập dự phòng trong năm	-	411.305.098
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(176.153.910)	-
Dự phòng sử dụng trong năm	(1.146.604.106)	-
Số dư cuối năm	1.309.237.093	2.631.995.109

10. Hàng tồn kho

	31/12/2022		1/1/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	326.370.555	-	2.995.686.663	-
Nguyên vật liệu	159.775.649.111	-	187.855.276.380	-
Công cụ và dụng cụ	204.562.462	-	259.092.403	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.043.130.890	-	5.524.763.022	-
Thành phẩm	10.415.784.658	(2.150.233.319)	17.035.876.483	(114.988.548)
Hàng gửi đi bán	-	-	392.685.877	-
	174.765.497.676	(2.150.233.319)	214.063.380.828	(114.988.548)

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	114.988.548	-
Trích lập dự phòng trong năm	2.035.244.771	114.988.548
Số dư cuối năm	2.150.233.319	114.988.548

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công cụ và dụng cụ	2.411.633.067	933.310.796
Chi phí bảo hiểm trả trước	523.351.863	532.709.152
Sửa chữa và bảo trì	195.404.248	137.081.333
Khác	396.852.757	360.975.249
	3.527.241.935	1.964.076.530

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước VND	Sửa chữa và bảo trì VND	Công cụ và dụng cụ VND	Khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	129.668.276.083	894.291.476	879.449.959	1.368.249.716	132.810.267.234
Tăng trong năm	-	527.407.830	1.691.126.771	-	2.218.534.601
Phân bổ trong năm	(3.485.961.672)	(889.522.812)	(1.614.541.107)	(215.067.160)	(6.205.092.751)
Số dư cuối năm	126.182.314.411	532.176.494	956.035.623	1.153.182.556	128.823.709.084

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	140.213.459.184	455.658.798.640	19.397.366.344	11.095.031.622	474.175.818	626.838.831.608
Tăng trong năm	-	2.330.029.220	-	149.000.000	49.500.000	2.528.529.220
Chuyển từ xây dựng cơ bản đờ dang	-	36.635.544.385	-	100.576.000	-	36.736.120.385
Thanh lý	-	(2.264.955.525)	(2.062.822.473)	(209.000.000)	(222.545.454)	(4.759.323.452)
Số dư cuối năm	140.213.459.184	492.359.416.720	17.334.543.871	11.135.607.622	301.130.364	661.344.157.761
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	69.641.321.593	368.263.622.618	13.587.374.033	9.263.242.952	474.175.818	461.229.737.014
Khấu hao trong năm	5.991.278.540	34.229.461.598	1.859.061.406	928.088.655	6.187.500	43.014.077.699
Thanh lý	-	(2.256.196.965)	(2.062.822.473)	(209.000.000)	(222.545.454)	(4.750.564.892)
Số dư cuối năm	75.632.600.133	400.236.887.251	13.383.612.966	9.982.331.607	257.817.864	499.493.249.821
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	70.572.137.591	87.395.176.022	5.809.992.311	1.831.788.670	-	165.609.094.594
Số dư cuối năm	64.580.859.051	92.122.529.469	3.950.930.905	1.153.276.015	43.312.500	161.850.907.940

Trong nguyên giá tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là các tài sản có nguyên giá 309.383.910.244 VND đã khấu hao hết (1/1/2022: 287.141.441.801 VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Tài sản cố định vô hình

	Nhãn hiệu VND	Phần mềm vi tính VND	Khác VND	Tổng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	232.020.000	2.632.334.724	100.667.889	2.965.022.613
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm Khấu hao trong năm	232.020.000 -	2.206.656.352 271.125.948	100.667.889 -	2.539.344.241 271.125.948
Số dư cuối năm	232.020.000	2.477.782.300	100.667.889	2.810.470.189
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm Số dư cuối năm	- -	425.678.372 154.552.424	- -	425.678.372 154.552.424

Trong nguyên giá tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là các tài sản cố nguyên giá 2.156.334.089 VND đã được khấu hao hết (1/1/2022: 2.125.072.089 VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

14. Xây dựng cơ bản dở dang

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	10.267.662.999	10.069.112.647
Tăng trong năm	35.364.707.158	8.799.828.103
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình Xóa sổ	(36.736.120.385) (2.287.737.772)	(8.601.277.751) -
Số dư cuối năm	6.608.512.000	10.267.662.999

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Chi tiết các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Máy móc	6.608.512.000	7.979.925.227
Dự án ERP	-	2.287.737.772
	6.608.512.000	10.267.662.999

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Thuế suất	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
Dự phòng trợ cấp thôi việc	20%	1.175.916.765	1.176.902.826
Dự phòng tăng tiền thuê đất	20%	-	1.468.056.765
Khác	20%	1.167.749.029	-
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại		2.343.665.794	2.644.959.591

16. Phải trả cho người bán

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	147.575.939.406	148.104.773.291
Công ty TNHH Giấy Bình Chiểu	27.295.859.574	48.340.209.225
Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	16.922.694.744	64.705.490.300
Các nhà cung cấp khác	103.890.853.845	84.615.497.709
	295.685.347.569	345.765.970.525
Số có khả năng trả nợ	295.685.347.569	345.765.970.525

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	147.575.939.406	148.104.773.291
Thai Containers Group Co., Ltd	4.609.100.421	2.873.339.701
The Siam Cement Public Co., Ltd	1.124.558.520	-
SCG Packaging Public Company Limited	850.899.672	-
Công ty Cổ phần Sản xuất nhựa Duy Tân	213.672.000	153.854.998
Công ty TNHH Packamex (Việt Nam)	137.595.076	89.001.000
Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam)	3.175.200	-
Công ty TNHH Công nghiệp Tân Á	-	2.403.176.490

Các khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng từ 30 đến 60 ngày kể từ ngày lập hóa đơn.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Thuế

(a) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2022 VND	Số phát sinh VND	Số đã nộp VND	Số đã cân trừ VND	31/12/2022 VND
Thuế giá trị gia tăng	383.354.471	197.737.363.931	(20.978.328.097)	(175.784.807.440)	1.357.582.865
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.829.242.909	31.485.544.065	(30.003.524.573)	-	10.311.262.401
Thuế thu nhập cá nhân	952.528.687	6.526.491.553	(6.472.362.253)	-	1.006.657.987
Thuế khác	-	462.977.402	(462.977.402)	-	-
	10.165.126.067	236.212.376.951	(57.917.192.325)	(175.784.807.440)	12.675.503.253

(b) Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

	1/1/2022 VND	Số phát sinh VND	Số đã cân trừ VND	31/12/2022 VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	238.410.682	175.546.396.758	(175.784.807.440)	-

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Chi phí phải trả

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Thường nhân viên	24.585.704.457	18.199.290.912
Chi phí vận chuyển	-	4.075.995.970
Phí gia công	-	596.900.000
Chi phí lãi vay	-	211.461.630
Chi phí khác	442.197.858	5.502.645.453
	<u>25.027.902.315</u>	<u>28.586.293.965</u>

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Vay ngắn hạn

	1/1/2022		Biến động trong năm		31/12/2022	
	VND	VND	Tăng VND	Giảm VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	115.421.129.166	115.421.129.166	601.056.264.427	(574.737.979.666)	141.739.413.927	141.739.413.927
Số có khả năng trả nợ		<u>115.421.129.166</u>				<u>141.739.413.927</u>
Số dư của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:						
					Loại tiền	31/12/2022
					VND	VND
Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH					VND	25.503.217.848
Ngân hàng Malayan Banking Berhad – Chi nhánh Hà Nội					VND	76.986.864.429
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) – Chi nhánh Hồ Chí Minh					VND	39.249.331.650
						<u>141.739.413.927</u>
						<u>115.421.129.166</u>

Các khoản vay trên không được đảm bảo.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được sử dụng để chi trả cho các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	2.720.068.442	14.652.899.442
Sử dụng trong năm	(2.457.711.176)	(11.932.831.000)
Số dư cuối năm	262.357.266	2.720.068.442

21. Dự phòng phải trả dài hạn

Biến động của dự phòng phải trả dài hạn trong năm như sau:

	Tăng tiền thuê đất VND	Trợ cấp thôi việc VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	7.340.283.825	5.884.514.130	13.224.797.955
Dự phòng trích lập trong năm	-	342.562.002	342.562.002
Dự phòng sử dụng trong năm	(7.340.283.825)	(347.492.308)	(7.687.776.133)
Số dư cuối năm	-	5.879.583.824	5.879.583.824

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

22. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển (**) VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	128.324.370.000	636.060.646	153.593.356.183	284.529.813.082	567.083.599.911
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	92.119.480.556	92.119.480.556
Cổ tức (*)	-	-	-	(25.664.874.000)	(25.664.874.000)
Khác	-	-	-	324.146.182	324.146.182
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	128.324.370.000	636.060.646	153.593.356.183	351.308.565.820	633.862.352.649
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	116.592.909.881	116.592.909.881
Cổ tức (*)	-	-	-	(23.098.386.600)	(23.098.386.600)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	128.324.370.000	636.060.646	153.593.356.183	444.803.089.101	727.356.875.930

(*) Tại cuộc họp ngày 25 tháng 3 năm 2022 Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức với số tiền là 23.098 triệu VND (2021: 25.665 triệu VND).

(**) Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

23. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty như sau:

	31/12/2022 và 1/1/2022	
	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.832.437	128.324.370.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.832.437	128.324.370.000

Tất cả các cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022 như sau

	Số lượng cổ phiếu	Vốn cổ phần VND	Tỷ lệ sở hữu
TCG Solutions Pte. Ltd	12.076.587	120.765.870.000	94,11%
Các cổ đông khác	755.850	7.558.500.000	5,89%
	12.832.437	128.324.370.000	100%

Công ty mẹ, TCG Solutions Pte. Ltd, được thành lập tại Singapore. Công ty mẹ cấp cao nhất, The Siam Cement Public Company Limited, được thành lập tại Thái Lan.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Trong vòng một năm	1.742.877.768	3.068.213.727
Trong vòng hai đến năm năm	6.530.363.840	10.468.033.576
Sau năm năm	18.441.895.008	75.502.770.326
	26.715.136.616	89.039.017.629

(b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2022		1/1/2022	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	50.081	1.172.388.677	40.761	922.811.324
EUR	261	6.449.788	265	6.740.885
		1.178.838.465		929.552.209

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày lập báo cáo, Công ty có các cam kết chi tiêu vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	677.527.560	13.927.080.694

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2022 VND	2021 VND
Tổng doanh thu		
▪ Thành phẩm đã bán	1.801.750.800.081	1.760.753.565.569
▪ Phế liệu đã bán	78.378.041.276	78.307.207.257
	<u>1.880.128.841.357</u>	<u>1.839.060.772.826</u>
Các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Giảm giá hàng bán	-	(577.235.497)
▪ Hàng bán bị trả lại	(2.063.648.709)	(1.300.912.799)
	<u>(2.063.648.709)</u>	<u>(1.878.148.296)</u>
	<u>1.878.065.192.648</u>	<u>1.837.182.624.530</u>

26. Giá vốn hàng bán

	2022 VND	2021 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	1.534.547.510.982	1.528.154.326.369
▪ Khác	76.661.878.425	76.514.093.944
	<u>1.611.209.389.407</u>	<u>1.604.668.420.313</u>

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

27. Doanh thu hoạt động tài chính

	2022 VND	2021 VND
Thu nhập lãi tiền gửi	14.905.113.990	8.450.708.295
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	320.438.599	218.714.626
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	97.068.003	71.684.305
Khác	-	63.570.554
	<u>15.322.620.592</u>	<u>8.804.677.780</u>

28. Chi phí tài chính

	2022 VND	2021 VND
Chi phí lãi vay	5.167.866.578	6.010.628.591
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	358.540.196	260.174.317
	<u>5.526.406.774</u>	<u>6.270.802.908</u>

29. Chi phí bán hàng

	2022 VND	2021 VND
Chi phí vận chuyển	60.718.279.530	58.993.798.079
Chi phí nhân viên	19.655.549.624	18.656.850.642
Chi phí quảng cáo	995.969.903	520.733.845
Chi phí hoa hồng	179.685.049	1.210.842.794
Chi phí khác	1.346.118.439	278.461.673
	<u>82.895.602.545</u>	<u>79.660.687.033</u>

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

30. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	27.963.803.168	22.998.737.395
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.814.333.579	5.473.074.086
Chi phí công cụ và dụng cụ	4.352.248.551	1.500.765.830
Chi phí khấu hao	1.071.761.611	1.042.701.088
Dự phòng trợ cấp thôi việc	342.562.002	4.223.365.496
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng phải thu khó đòi	(176.153.910)	411.305.098
Chi phí khác	4.082.498.924	4.820.232.856
	43.451.053.925	40.470.181.849

31. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu	1.312.676.922.330	1.320.768.127.896
Chi phí nhân viên	178.862.472.466	177.053.101.576
Chi phí dịch vụ mua ngoài	95.858.671.256	97.053.276.313
Chi phí vận chuyển	60.718.279.530	58.993.798.079
Chi phí khấu hao và phân bổ	43.285.203.647	43.951.536.403
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.035.244.771	-
Dự phòng trợ cấp thôi việc	342.562.002	4.223.365.496
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng phải thu khó đòi	(176.153.910)	411.305.098
Chi phí khác	33.254.028.445	30.565.560.118
	1.962.318.363.397	1.966.409.565.775

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

32. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2022 VND	2021 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	30.131.366.266	23.998.004.291
Dự phòng thiếu trong những năm trước	1.354.177.799	-
	31.485.544.065	23.998.004.291
Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	301.293.797	(785.117.457)
	31.786.837.862	23.212.886.834

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	148.379.747.743	115.332.367.390
Thuế theo thuế suất của Công ty	29.675.949.549	23.066.473.478
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.660.571.740	128.086.614
Dự phòng thiếu trong những năm trước	1.354.177.799	-
Thay đổi chênh lệch tạm thời chưa ghi nhận	(903.861.226)	18.326.742
	31.786.837.862	23.212.886.834

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản của Luật thuế thu nhập hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

33. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi và quỹ khen thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát cho kỳ kế toán và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	116.592.909.881	92.119.480.556
Phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (*)	-	-
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	116.592.909.881	92.119.480.556

(*) Tại ngày lập báo cáo tài chính này, công ty không thể ước tính một cách chính xác số lợi nhuận sẽ được trích lập vào các quỹ này do việc trích lập các quỹ này chưa được các cổ đông thông qua. Nếu Công ty trích lập các quỹ này thì lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông phổ thông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2022	2021
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	12.832.437	12.832.437
Cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12	12.832.437	12.832.437

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

34. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính này. Trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
Công ty mẹ cấp cao nhất		
The Siam Cement Public Co., Ltd		
Mua dịch vụ	1.124.558.520	-
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Giấy Kraft Vina		
Bán hàng hóa	39.935.173.000	23.973.688.000
Mua hàng hóa	433.407.033.589	340.648.595.942
Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành		
Bán hàng hóa	5.170.902.737	8.031.595.476
Công ty TNHH Công nghiệp Tân Á		
Bán hàng hóa	2.675.715.617	3.934.352.010
Mua hàng hóa	726.485.300	2.184.705.900
Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam)		
Bán hàng hóa	5.711.336.913	3.931.023.405
Mua hàng hóa	2.940.000	471.573.100
Phí gia công	133.825.500	-
Công ty Cổ phần Sản xuất nhựa Duy Tân		
Bán hàng hóa	23.320.744.069	11.388.605.845
Mua hàng hóa	803.779.200	139.868.180
Thai Containers Group Co., Ltd		
Phí quản lý	8.230.486.621	6.070.567.372
Mua tài sản	37.435.370	-
Công ty TNHH Packamex (Việt Nam)		
Bán hàng hóa	-	48.970.000
Mua hàng hóa	592.111.548	159.125.600
Bán tài sản cố định hữu hình	482.874.074	-
PT. Dayasa Aria Prima		
Mua hàng hóa	6.592.896.030	2.422.855.218
PT Fajar Surya Wisea TBK		
Mua hàng hóa	-	12.088.580.753
Công ty TNHH Ngói Bê Tông SCG (Việt Nam)		
Bán hàng hóa	124.500.000	-

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
SCG Packaging Public Co., Ltd Mua dịch vụ	850.899.672	-
Nhân sự quản lý chủ chốt Ban Tổng Giám đốc Lương và thưởng	5.085.517.702	4.186.787.168
Hội đồng Quản trị Chủ tịch Ông Jakit Klomsing (từ ngày 20 tháng 12 năm 2022) Thù lao	-	-
Ông Sompob Witworrasakul (từ ngày 17 tháng 10 năm 2022 đến ngày 20 tháng 12 năm 2022) Thù lao	-	-
Ông Suchai Korprasertsri (đến ngày 17 tháng 10 năm 2022) Thù lao	-	-
Phó Chủ tịch Ông Sompob Witworrasakul (đến ngày 17 tháng 10 năm 2022 và từ ngày 20 tháng 12 năm 2022) Thù lao	-	-
Thành viên Ông Tawatchai Jungsomsri (đến ngày 20 tháng 12 năm 2022) Thù lao	-	-
Ông Amnuay Pattaramongkolkul (đến ngày 20 tháng 12 năm 2022) Thù lao	-	-
Ông Hirofumi Hori Thù lao	-	-
Ông Toshinobu Sada Thù lao	-	-
Ông Ekarach Sinnarong Thù lao	-	-
Ông Đinh Quang Hùng Thù lao	145.800.000	121.500.000

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
Bà Saranya Skontanarak Thù lao	129.600.000	108.000.000
Ông Nguyễn Quý Thịnh Thù lao	145.800.000	121.500.000
Ban Kiểm soát Thành viên của Ban Kiểm soát Thù lao	-	-

35. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Người lập:


Lý Phát
Kế toán

Người duyệt:


Phạm Hồng Đức
Kế toán trưởng

Người duyệt:


Ekarach Sinnarong
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số *MA*.SVI-2023

V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN
tại báo cáo KQHĐKD năm 2022 đã được kiểm
toán thay đổi (tăng) trên 10% so với năm 2021.

Biên Hòa, ngày 22 tháng 03 năm 2023

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Lời đầu tiên, Công ty cổ phần Bao Bì Biên Hòa kính gửi đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán TPHCM lời chào trân trọng và cảm ơn chân thành về sự hỗ trợ của Quý cơ quan trong thời gian vừa qua.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (gọi tắt là SOVI. Mã chứng khoán: SVI) xin gửi đến Quý cơ quan giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đã được kiểm toán thay đổi (tăng) trên 10% so với năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4) = (2)-(3)	(5)=(4)/(3)
Lợi nhuận sau thuế TNDN tại báo cáo KQHĐKD đã được kiểm toán	116.592.909.881	92.119.480.556	24.473.429.325	26,57%

Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế TNDN tại báo cáo KQHĐKD năm 2022 đã được kiểm toán thay đổi (tăng) trên 10% so với năm 2021 là 26,57%: Chủ yếu do tăng cường công tác quản lý, nâng cao năng suất, cắt giảm các khoản chi phí lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là giải trình của SOVI.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: QTHC

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
ĐN: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA, c=VN,
i=Thành phố Biên Hòa,
st=ĐỒNG NAI
Date: 2023.03.23 09:49:36
+07'00'



TỔNG GIÁM ĐỐC
EKARACH SINNARONG



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



EKARACH SINNARONG